

Phụ-nữ Tân-văn

DEPOSE LEGAL
N° 15892

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 - Rue Catinat - N° 42

SAIGON



VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-tý hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56, đường Pellerin SAIGON Chi nhánh VINH LONG

Đang chờ mở số 748

Tên đầy thép từ CREDITANA

— Ngân hàng tiền gửi không hạn kỳ là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Louisiana, sinh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

— Ngân hàng tiền gửi vô hạn « TIẾT KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Louisiana, sinh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm. Số này để cho người tiền lương. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chịu đót lãi. Gửi vô hạn nhiều cũng nhĩa.

— Ngân hàng tiền gửi có hạn kỳ là « Dépôts Pires » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm. nếu gửi một năm trở. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời mất 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy. Tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.

— Mua bán Ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây thép.

— Lãnh trả học bổng cho học sinh Annam đương du học bên Tây.

— Cho vay đúng giúp học sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).

— Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhĩa cũng.

CÔNG-TY VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bào biết rõ về công việc Nhà hàng hay là bằng bưu.

HUYNH-BINH-KHIEM, Danh dự Hội-trưởng.

TRAN-THINH-TRACH, Phó Danh-dự Hội-trưởng.

TRƯƠNG-TAN-VI, Chủnh Hội-trưởng, Ban Trì-sự.

NGUYEN-TAN-VAN, Quản lý Hành-sự.

NGÔ-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHU-LAN, P. NGUYEN-VAN-THOM, NGUYEN-HUU-DO và

VO-HA-TRI, Quản lý.

Pháp-định Tổng lý P. LÊ-VĂN-GỒNG

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền học và thơ từ xin gửi cho :

M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Chủ-nhiệm

42, Rue Catinau - SAIGON

Téléphone N° 500

Sáng-lập

M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 57 - 28 AOUT 1930

Giá Báo

Một năm 6000 - Sáu tháng 3500

Ba tháng 1500

Mua báo phải trả tiền trước

Phấn-tay : PHUOT-THUOT-30000

VỀ VẤN-ĐỀ SOẠN SÁCH

Trả lời cô Lê-thị-Đầu

Quyển Thục - độc - khóa đã là một quyển thiết-dụng cho các trường ngày nay hơn quyển Tập-đọc, thì sự soạn tất phải dụng-công hơn, song soạn cũng không khó lắm, vì chỉ cần phải mắt công lựa chọn lấy những bài văn văn ở trong các sách học, hoặc chọn các bài ca-dao, bài nào đứng đắn dễ nghe, thì lấy làm bài học. Nào không muốn chọn bài cũ mà tự mình đặt được ra những bài mới, thì lại càng hay hơn. Còn nếu lựa chọn bài cũ mà không đủ, thì không gì bằng chọn những bài Pháp-văn có ý-nghĩa hay đem dịch ra, theo lời thơ « lục-bát » hay « song-thất-lục-bát » của ta, đặt làm từng bài, tưởng cũng chẳng lấy gì làm khó cho lắm. Soạn bài Thục-độc dạy về các lớp sơ-đẳng chỉ từ 6 câu đến 12 câu là nhiều, không nên soạn bài dài quá. Còn cách giảng-nghĩa và đặt câu hỏi thì đại-khải cũng như soạn quyển Tập-đọc. Song cuối mỗi bài học ở quyển này, nên đặt thêm đại-ý (idée générale), dùng một vài câu gọn gàng, nói tóm-lắt ý bài văn ấy như thế nào, để cho học trò hiểu rõ, thì cách soạn mới là đúng, mới có giá trị được.

Hai quyển nên soạn, tôi đã nói trên đó, lựa

soạn mỗi quyển chỉ chừng 100 bài trở lại cũng đã là đủ. Cách soạn sách, tôi nói vừa rồi, chỉ là nói sơ-lược mà thôi, vì chắc các bạn nhà giáo, ai cũng đã từng hiểu cách sư-phạm, cũng dư biết cách soạn bài dạy học rồi, không đợi đến tôi phải nói cho dài dòng vậy. (1)

Việc in sách nên làm thế nào ?

Trong hai quyển nói trên đó, có thể soạn được quyển nào thì nên soạn ngay lấy một quyển. Sách soạn chừng 100 bài trở lại thì in ra mỗi quyển ước chừng chỉ hơn 100 trang (quyển Thục-độc-khoá, bài văn, thì chỉ lời 100 trang trở lại). Lệ in sách cứ in từ ngàn thứ hai sắp đi thì giá lại càng rẻ (nghĩa là in tới 2.000 quyển thì mỗi quyển được giá rẻ hơn là in có 1.000 quyển). Vậy quyển thứ nhất hãy nên in lấy 2.000, giá tiền in cứ mực-trung bình mà tính, ước chừng hết 200 đồng

(1) Cách soạn hai quyển « Tập-đọc » và « Thục-độc khoá » nếu tôi nói kỹ, tất sẽ có người cho là tôi có ý tự-phu, muốn dạy người làm sách / Vậy tôi phải nói lược. Song nếu các cô nữ-giáo, cô nào có chỉ giúp đỡ mà định soạn một quyển trong hai quyển đó, muốn cần hỏi thêm điều gì thì xin cứ viết thơ cho tôi, tôi biết được điều gì sẽ xin sẵn lòng trả lời, hoặc thì chọn hay soạn được bài gì cũng xin vui lòng gửi giúp.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TÉLÉPHONE : 19
CHOLON

CHOLON — HANOI
HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯỜNG

TÉLÉPHONE : 806
HANOI



Ở trên thế-giới này chỉ có thứ cam tích tán (Thuốc bột trị sản) của Đại-Quang Dược-Phòng là hay hơn hết. Thứ thuốc này linh hiệu như thần, tỷ như bữa nay uống, ngày mai là có lãi. Con nít uống càng ngày càng mập. Nhưng bây giờ cũng có nhiều người giả mạo, hoặc những bao những giấy làm giống in theo hân-hiệu mà bán cũng Lục-lĩnh. Đã không linh nghiệm mà p... thể làm cho mấy đứa con nít, đau thêm nữa. Bởi vậy. Đồn Dược-Phòng xin chur quí vị, có mua thì hãy nhìn cho kỹ hiệu con « BUOM-BUOM ».

1 gói 0 \$ 10. — 12 gói 1 \$ 0.

XIN LƯU Ý

Nếu ai bắt được n,ười giả mạo thì xin chỉ rõ cho biết sẽ được thưởng 200 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

46, Boulevard Tong-Doc-Phuong. — CHOLON

Chi-điểm ở HANOI pho-hang đường, số 47

bạc. Còn giá bán mỗi quyển thì soạn-giả nêu liệu-dinh vừa phải để cho sách bán dễ chạy. Soạn-giả nếu có thể kiếm lấy được một môn tiền chừng năm, sáu chục đồng mà đưa trả nhà in trước, rồi liệu-dinh với nhà in, để sách in xong, cho lấy ra bán, rồi góp tiền lần mà trả lại nhà in, tôi đủ số 200 đồng; như thế thì là cách tiện-lợi cho soạn-giả lắm. Nếu cách này mà không được, thì còn có một cách nữa: sách soạn xong rồi, như không có tiền mượn in, thì nên đem đến một nhà in nào mà liệu-dinh để người ta nhận đứng in cho. (Editor) soạn-giả với nhà in sẽ ký giấy hợp-dồng, khi sách in xong, nhà in sẽ nhận cả quyển bán sách; bán được đồng nào, trước hết hãy trả vào tiền in cho đủ, còn được lời thì nhà in sẽ chia với soạn-giả, tùy theo hai bên đã chắm-chước với nhau. Cách đưa nhà in nhận in, nhận bán này, soạn-giả vẫn được giữ bản-quyển, song không hông được lời nhiều, vì soạn-giả không phải bỏ vốn ra trước. Soạn-giả nếu quả có chỉ giúp đời mà không vì lợi thì nên đưa in theo cách này là dễ dàng hơn, mà nếu được đồng lời nào thì sẽ để làm vốn in quyển sau.

Sách in rồi nên đưa trình-duyệt

Khi sách đã in xong, nên lấy ba quyển và làm đơn đưa trình ông Chánh-dộc Học-chánh, để xin giao-hội-dồng duyệt sách giáo-khoa xem xét. Nếu quyển sách mà được hội-dồng duyệt-y cho dùng làm sách dạy trong các trường học, thì nhà nước sẽ mua một số khá nhiều để phát cho các trường công, mỗi trường một ít. Sách đã được hội-dồng duyệt-y thì mỗi năm cứ đến khi hết nghỉ hè vào học và nhất là tới kỳ phát phần thưởng, các trường công sẽ mua dùng nhiều lắm. Nếu vì một cơ gì mà quyển sách không được hội-dồng duyệt-y, thì cũng chỉ coi như một quyển không đưa trình-duyệt. Nhà nước đâu không mua cho, song soạn-giả vẫn được tự-do đem bán cho các trường, không ai cấm; vì đây là sách giáo-khoa tất không phải là sách nhảm, nên các trường có thể mua dùng được cả. Hiện nay, thường thấy có

nhiều quyển không đưa trình hội-dồng duyệt mà bán ra vẫn có nhiều trường mua dùng cả. Vậy chỉ cốt soạn sách cho dùng-dần và có đồng sự bán cho khéo, thì sách bán rất chạy, không cần phải lo.

Việc cổ-dộng bán sách

Sách đã xuất-bản, muốn cho các nơi xa gần đều biết, thì cần phải đưa tặng các báo-quán mà nhờ giới-thiệu giúp cho, đó là một cách cổ-dộng rất mạnh. Phàm những sách có ích thì các báo bao giờ cũng vui lòng giới-thiệu; nhất là về nữ-giới, nếu nay có người đem nhiệt-thành ra soạn sách để giúp về đường giáo-dục cho xã-hội, thì báo nào mà chẳng vui lòng hoan-nginh.

Phụ-nữ-Tân-vân chúng tôi đã kể rõ « sự thành-tâm đối với việc nữ-giáo-dục nước nhà » ở trong đoạn giới-thiệu bài cô Đầu trước, thì chỉ lo rằng: không có cơ nào thiết hành ngay việc soạn sách mà thôi. Nếu không phụ lòng chúng tôi mong mỏi, mà ít bữa nữa quả có sách của các bạn nữ-giáo ra đời, thì chúng tôi sẽ « lật-đật » cổ-dộng lên trên báo này trước nhất.

Các báo cổ-dộng là giúp về đường tinh-thần, song còn đường thực-tế thì cần phải nhờ các bạn nữ-giáo giúp đỡ. Vậy soạn-giả sau khi đã xuất bản sách, nên viết thư gởi khắp các cô giáo các trường trong Nam ngoài Bắc, nhờ các cô ấy vì đoàn-thể, vì công-ích mà hết lòng cổ-dộng cho học trò mua giùm. Trong nữ-giáo giới mà có người nhiệt-thành về việc giáo-dục thì chắc các bạn đồng-nghiệp sẽ hết lòng giúp đỡ; cứ mỗi trường con gái mua cho độ vài chục quyển, thì 2.000 quyển in ra, không mấy lúc mà tiêu-thụ hết ngay.

Trở lên là tôi theo ý mấy câu hỏi của cô Lê-thị-Đầu mà bàn qua về việc soạn-sách, in sách. Tôi nói công việc dễ dàng như vậy, là mong có thể giúp cho những cô có chí soạn sách mà không sẵn tiền mượn in. Còn các cô giáo khác, nhất là phần nhiều cô giáo ngoài Bắc, học-lực có, thì giờ có, tiền cũng không đến nỗi không có, bởi thì giờ trong ít lâu mà

soạn sách, bỏ ra môn tiền chừng trăm bạc mà in sách, tưởng có lấy gì làm khó-khăn đâu! Sự đó, tôi lấy làm trông mong lắm!

Có kẻ bàn riêng với tôi rằng: Nay nên cổ-dộng các nhà nữ-giáo trong Nam ngoài Bắc, mỗi nơi lập ra một cái « nữ-lưu-thơ-xã », các nhà nữ-giáo mỗi người nên gom phần vào cho đóng, rồi lựa chọn người chủ-trương, để lấy tiền công của hội mà xuất-bản các sách của các nhà nữ-giáo soạn ra. Sách xuất-bản mà càng bán chạy nhiều, thì thơ-xã càng ngày lại càng phát-đạt! Tôi thiết-tưởng việc lập thơ-xã vốn là một việc to-tát. Song hiện nay ai là người đứng lên cổ-dộng; ai là người đứng lên chủ-trương? Ai là người tán-thành mà gom phần giúp sức? Phàm thấy việc công-ích, kẻ tán-thành không lo rằng ít, song chỉ tán-thành suông mà thiết-lực không có, thì vẫn vô-ích cho sự thật! Vậy việc soạn sách này, không nên nói đến lập thơ-xã để xuất-bản, chỉ nên ai có nhiệt thành thì soạn lấy, in lấy, một người đứng lên làm trước, rồi chắc sẽ có nhiều người làm sau. Có Đầu nghĩ sao?

Thưa có Đầu! Tôi lấy làm tham-phục có là người có lòng sốt-sắng về đường giáo-dục. Tôi nói soạn sách giáo-khoa trước, không phải là trái với lời bàn của cô, chỉ là tính đến việc bán sách cần dùng bấy giờ cho được chạy, hơn, thì rồi mới có thể xuất-bản những chuyện như Livres roses được. Cô có hứa rằng: « sẽ xin bán thêm những sách theo chương-trình để đặt, dễ hiểu », tôi dám xin cô lưu-tâm mà bán luôn. Vấn-đề soạn sách ở trên tờ báo này, tôi rất mong được cô giúp đỡ.

TRỊNH-ĐÌNH-DU



Hội Dục-anh Tương-lê

Nữ-giới ta tán-thành sốt-sắng thế nào?

Hiện nay là lúc hội Dục-Anh Tương-Lê đang cổ-dộng cho nhiều người vào hội. Hễ số hội-viên đông chừng nào, thì hội càng mau thành và càng có thể-lực lớn-lao, công-việc trọng yếu chừng ấy.

Không bao giờ chị em ta nên quên rằng các bà đầm từ-thiện khởi-xướng lên Hội này, chính là vì đồng-bào mình, cho nên trông mong vào nữ-giới ta tán-thành giúp đỡ lắm. Bởi vậy trong báo này đã đăng những lời hô-hào thống thiết của hội, và các bà từ-thiện ta ở Saigon, đã từng nhóm hội để bày tỏ mục-dịch của hội Dục-anh có ích-lợi ra thế nào, ấy là một việc mà bon-báo đã bàn đi nhắc lại mãi. Đến đôi bon-báo phải nói ngay thiết rằng: « Người ta khởi-xướng lên công-việc ấy là vì mình, nếu mình không biết tán-thành và giúp sức cho người ta, thì không khỏi người ta sẽ cười chị em mình là vô-y-thức. »

Máy thay! Biết bao nhiêu các bà từ-thiện xa gần đã biết mục-dịch của hội Dục-anh Tương-lê, những lời hô-hào khuyến-khích của bon-báo, tuy chưa phải là đã có kết-quả như ý, nhưng thiết cũng được nhiều người hưởng ứng lắm.

Có bà ở tận lục-tỉnh, đọc báo rồi lại đặt lên Saigon để ký tên vào hội.

Tức như mới rồi bà Dương-vân-Sum là điền-chủ ở Long-mỹ (Long-xuyên), tuy là ở xa xôi, mà bà xem báo, thấy bày tỏ sự-lợi-ích của cơ-quan từ-thiện kia như thế, thì bà liền lên Saigon, thân-bình tới báo-quán Phụ-nữ, ký tên nhận danh-dự hội-viên, và đóng 50 \$ 00 liền ngay khi đó. Bà lại còn nghĩ ý bán-khoản than tiếc vì ở xa, không có thể giúp công giúp sức cho hội được.

Lòng sốt-sắng của bà Dương-vân-Sum như thế, hội Dục-anh xiết bao cảm-dộng và ước mong có nhiều bà nhiều cô ở lục-tỉnh cũng sốt-sắng như vậy, thì mấy cái crèche mà không lập thành, bao nhiêu con nít mà không nuôi dặng.

Ngoài ra, gần đây lại có bà Nguyễn-thanh-Tông điền-chủ ở Baria, nhận làm thường-hội-viên (đóng 12 đồng), bà Cao-thị-Cường, ở đường Hamelin số 2, nhận ân-tử hội-viên (đóng 20 đồng) và bà Lê-thị-Giỏi bán hội-xoàn ở Mỹ-tho, nhận danh-dự hội-viên, đóng 50 \$ 00.

Còn có nhiều bà nhiều cô gởi thư thẳng cho hội, mà nhận làm hội-viên, số đó từ bấy lâu nay, cũng được khá khá. Tuy vậy, công-ước như thế mà sự tán-thành của nữ-giới ta mới đến kết-quả ngày nay, chưa phải là đủ dấn. Ta phải vào hội cho đông hơn, giúp sức vào cho nhiều hơn mới được.

Mười vị Việt-Nam Nhơn-dân Của Phụ-nữ Tân-vân tổ-chức

Cuộc tuyển-cử của báo-báo tờ-chức đã thấy kết quả mới rồi, thật không phải là cuộc tiên-khiển, mà cũng là có ý nghĩa sâu xa ở trong vậy. Trong 20 vị mà báo-báo liệt-danh, mới ra ứng cử đó: chánh-trị có, học-vấn có, công-nghệ có, thương-mại có, cho tới quan-trưởng cũng có, nghĩa là đủ cả các giới ở trong xã-hội. Chỗ ý là muốn coi thử cái khuynh-hướng của chủ-vị độc-giả ra làm sao: khuynh-hướng về chánh-trị hay là về học-thuật? Khuynh-hướng về kinh-lẽ hay là về quan-trưởng? Lấy cách tự-do bầu-phẩm như thế, chính là hỏi ý và thử lòng của các độc-giả vậy.

Cách thức tiếp đất thế nào để định cao hạ, ấy là tự những người dự thí, chứ không phải tự báo-báo. Báo-báo chỉ liệt-danh 20 vị ra ứng-cử, rồi mới các nhà dự thí bỏ thăm lựa lấy 10 vị, tùy ý mình; chứ không phải báo-báo tự lựa lấy mà sắp sẵn thứ tự theo ý riêng của báo-báo, rồi bắt thí nào có đúng như vậy mới cho là trúng đâu. Cái kết-quả thứ tự chính là do theo số thăm của các nhà dự thí mà định trên dưới; vậy mà có nhiều độc-giả viết thư hỏi tại sao ông này ở trên ông kia, hay là hỏi tại sao ông X được mà ông Y không được, thì thiệt báo-báo không biết sao mà cắt nghĩa.

Có một điều, là xem cái kết-quả thứ tự đã công-bố rồi, thì có lẽ ai cũng thấy rằng ý-kiến của phần đông người đều khuynh-hướng về chánh-trị. Vì có cái khuynh-hướng ấy cho nên đã bỏ thăm cho ông Phan-vân-Trưởng và ông Huỳnh-thước-Kháng được nhiều hơn hết. Sự nghiệp và tâm chí của 2 ông ra sao, tưởng có nhiều người biết rồi, không cần nói ra đây nữa. Các ông ấy được cái vinh-dự này tức là chỗ chứng tỏ tâm lòng quốc-dân, bỏ ai có tài học mà lo lắng gánh vác công-việc quốc-gia, thì ấy là người đáng yêu-mến và kính-phục. Rồi

tới Nguyễn-phân-Long ông Diệp-vân-Kỳ, chắc hẳn là vì mến ; tới ông Lưu-vân-Lang, chắc hẳn là mến đức, vì ông Lưu chẳng những là có tài-nghệ chuyên-môn hơn người mà đức độ của ông, thật ai cũng phải yêu kính (ông Lưu ông không sống sáng như hồi ở Pháp về, nên chỉ lòng người đối với ông đã lạnh đi rồi chăng ?)

Các nhà học-vấn trẻ danh như ông Trần-trọng-Kim, ông Phạm-Quyên, đều được số thăm nhiều, nghĩa là dư-luận cũng trọng văn-học tư-tưởng, nhưng không cho là môn cần cấp cho thời thế bây giờ lắm, thành ra tác-giả cuốn Nho-giáo và ông chủ báo Nam-phong không được nhiều số thăm bằng các ông trên kia.

Còn ông Trần-trình-Trạch là một nhà triệu-phủ trong Nam-kỳ ta, đã bỏ ra 150 ngàn định lập nhà thương mà công việc bán tính chưa xong, lại mới rồi đây ông quyền cho nạn-dân ngoài Bắc 300 bao gạo; ông là nhà tư-bổn, là nhà từ-thiện, trúng tuyển có lẽ là ở chỗ đó.

Cứ lấy cái kết-quả thứ tự cuộc tuyển-cử ấy mà đo xét, thì hình như ý-kiến của các nhà dự thí, về cái nghĩa quốc-gia lên trên văn-học, lại để văn-học lên trên tư-bổn, cái trật-tự ấy có phải là do chỗ quan-niệm về thời-cuộc, biết sự nhu-yếu cho quốc-dân mà thành ra chăng ?

Nói tóm lại, cuộc tuyển-cử này mở ra, tuy các nhà ứng-cử, không ai có bài-lịch-trần, cũng chẳng có cuộc vận-dộng gì ráo và sự bỏ thăm chỉ là tùy ý những người dự thí lựa chọn, thế mà có được cái kết-quả khả quan như trên kia, thì nói rằng tuy là cuộc tiên-khiển, mà có ý nghĩa sâu xa, tưởng không phải là nói quá đáng vậy.

P. N. T. V.

Không có nghị-định nào cấm báo Phụ-nữ lưu-hành ở Trung-kỳ

Mới rồi báo-báo tiếp được thư của một cô độc-giả ở Quảng-Nam (Trung-kỳ) gửi vào thuật chuyện rằng bữa 3 Aout này, có mấy người lính về làng Đông-phước, thuộc phủ Điện-ban, vào nhà cô Huỳnh-thị - Nguyễn xét và lấy 4 cuốn Phụ-nữ Tân-vân số 59, 60, 61 và 62, nói rằng báo cấm. Cô Nguyễn nói báo này không bị cấm bao giờ, còn mấy người lính nói có, họ lại nói rằng ông Phan-Khôi thường viết trong báo Phụ-nữ, là em ruột ông Phan Bội-Châu v...v... Cách hai ngày sau, có giấy sức của quan Phủ Điện-ban biên lý-trưởng Đông-phước phải bắt giải ông Huỳnh-Chương (là thân-phụ cô Nguyễn) và 4 tập báo Phụ-nữ lên phủ-dương hậu-cuối.

Ngay bữa xảy ra việc này, thì có bạn của báo-báo viết thư vào thuật chuyện liền, thành ra chưa biết rằng ông Huỳnh-Chương và 4 tập báo Phụ-nữ bị giải lên phủ Điện-ban rồi kết-quả ra sao?

Theo như báo-báo thì chắc không có kết-quả gì hết. Là vì sự thiệt thì báo Phụ-nữ không hề có nghị-định nào cấm lưu hành ở Trung-kỳ hay là ở Bắc-kỳ. Báo Phụ-nữ là một cơ-quan phổ-thông tri-thức và truyền-dé tin tức, trong nữ-giới với nhau, chứ có chuyện nghị-luận tới chánh-trị cùng là thời-cuộc đâu mà cấm. Chắc hẳn quan Phủ Điện-ban cũng biết như vậy, vì nếu có lệnh cấm, thì ngài làm quan, ngài biết trước hết chứ. Vậy ông Huỳnh-Chương và mấy tập báo được hân-hạnh vào chốn công-môn kia, chắc quan phủ đã thả cho về rồi; và ngài nói cho dân biết rằng: « Không ! Phụ-nữ Tân-vân không bị cấm đâu, dân cứ việc mua mà đọc. » Cái sự mấy người lính về làng xét bắt kia, là hơi họ là lính, họ không biết; đến nỗi làm rằng ông Phan-Khôi là em ông Phan-Bội-Châu, thì càng chứng tỏ ra họ không biết lắm.

Báo-báo xin chị em đồng-bào ở Trung-kỳ yên lòng mua đọc và cổ-dộng cho Phụ-nữ Tân-vân là cơ-quan chung của nữ-giới ta.

P. N. T. V.

Ý-Kiến CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Phải phục cái cách Cứu-tế Nạn-dân của người ta. —

Bão lụt ngoài Bắc hồi tháng bảy năm ngoái, tràn lan ra bảy tám tỉnh, nhà cửa đổ xiêu kể có cả muôn, ruộng nương thất bát tính có bạc triệu, nọan dân đói khát, không dưới mười lăm hai chục muôn người, như vậy tưởng không phải là tai nạn nhỏ nhoi gì. So sánh cho kỹ, không thua gì nạn lụt ở miền Nam nước Pháp hay là nạn động đất ở nước Ý mới rồi đây.

Loại người đến tặc bị tai nạn mới phải nhờ cậy lẫn nhau, tình nhưu-loại nghĩa đồng-bào tới lúc như vậy mới bày tỏ trắng đen xấu tốt. Thế mà việc cứu-tế ở xứ ta tổ-chức ra, chúng tôi coi còn nhiều khuyết-diểm quá :

- 1° — Tai nạn xảy ra không cứu cấp ngay.
- 2° — Để cho nạn dân lâm đinh khổ sở từ năm ngoài đến giờ, mới được quyền tiền chần cấp.
- 3° — Đồng-bào thật có ít người sẵn lòng thương nhau, cứu ai thì bạc ngàn bỏ ra như không, mà cứu anh em nhà thì bỏ-thì năm mười đồng để tiếc.
- 4° — Cuộc nghĩa-quyên của mỗi xứ không có kết quả bao nhiêu, ngay như ở Nam-kỳ ta, Hội đồng Cứu-tế số sống là thế, các nhà từ-thiện từ tế là thế, mà tính lại chỉ thu được 161 40 ngàn đồng là nhiều.

5° — Gọi là việc cứu-tế, mà bất quá mỗi người nạn dân, chỉ được năm ba lon gạo, đỡ đói một hai ngày, còn nhà họ đổ, ruộng họ hư, con họ không có sữa bú, thì không ai nói tới hết.

Thử coi cái nạn lụt ở miền Tây Nam nước Pháp mới rồi, người Pháp tổ-chức việc nghĩa-quyên và việc cứu-tế ra làm sao ?

Tính tới ngày 12 Juin, thì số tiền quyên cho nạn dân cộng gần 115 triệu quan (nghĩa là trên 10 triệu đồng bạc ta). Trong người lại gần đến ta, số tiền quyên kia đã làm cho mình thảo mồm hơi rồi. Phương chi còn cách cứu-tế nạn-dân, thật là châu đáo hẳn hoi, khiến cho mình tưởng tượng rằng làm cái thân nạn-dân ở nước Pháp cũng là cái thân sung sướng.

Thử coi việc cứu-tế như vậy đây :

a/ Nhà nào bị nạn lụt, mà người làm chủ chối từong nhà chết đi, thì mỗi nhà được cấp 10.000 quan, lại mỗi người trong nhà được lãnh 2.000.

b/ Hết thấy những người nào vì nạn lụt mà đến

đổi không làm công việc được nữa, thì tùy người tùy cảnh, được cứu cấp đủ sự sanh-hoại cho tới khi lại làm việc được.

c/ Nhà nào vì lụt mà nhà cửa đổ xiêu thì mỗi nhà được phát 500 quan, thêm 200 quan cho mỗi người ở trong nhà nữa.

d/ Cho con trẻ của những nhà bị nạn đi các chỗ mát mẻ để dưỡng sức.

Số tiền cứu-cấp mấy khoản trên này hết gần 28 triệu quan, còn lại 88 triệu quan nữa, thì nhà nước dùng để sửa sang lại cho các miền bị nạn như vậy :

- 1° — Sửa sang lại ruộng đất cho dân : 10 triệu.
- 2° — Sửa sang lại nhà cửa làng xóm : 20 triệu.
- 3° — Lập ra những nhà công-cộng cho dân trong làng : 5 triệu.

4° — Sửa sang lại những khi-cụ buôn bán và công-nghệ : 10 triệu.

5° — Giúp đỡ cho bọn lao-dộng bị nạn tri dự như làm cho họ thành ra điền-chủ nhỏ nhỏ v.v.) : 5 triệu.

6° — Sửa sang lại những nhà cửa có quan-hệ tới cuộc buôn bán và công-nghệ : 10 triệu.

7° — Phụ-cấp vào những công-cuộc sửa sang lại những cầu cống đường xá bị lụt làm hư : 15 triệu.

8° — Để dành để phụ vào các khoản trên đây, phòng khi có thiếu : 12 triệu.

Đó là phương pháp cứu-tế ở bên Pháp. Ta coi như thế, tưởng nên có hai điều cảm-tưởng :

Số tiền nghĩa-quyên được tới 115 triệu quan (là mới kể tới ngày 20 Juin mà thôi), là bởi mỗi người Pháp nào cũng đều hiểu cái sự cứu-giúp đồng-loại là phận sự về vang của mình phải làm. Có dân như bên ta, những người đi quyên có khi vào nhà kia mà chủ nhà trốn mất, lại có người vào hàng thấy thông thầy kỹ, nghĩa là bạng có ít nhiều học-thức chứ, vậy mà người ta dưng số quyên, dăm mớ miệng nói : Cho chúng ăn no làm chi để chúng làm cách-mạng. Người có lòng bác-ái từ-thiện có ít, còn cái bạng không nói không nước thì nhiều, thành ra cuộc quyên của Nam-kỳ ta mở ra, kêu gào mấy tháng ròng, mà chỉ thu được 161 40 ngàn đồng bạc.

Còn việc cứu-tế thi-bành bên Pháp, thì những nạn-dân, từ nhà cửa, con cái, cho tới nghề-nghiệp của họ, đều được cứu-giúp hết. Ở ta, dân đói hết quả được mấy lon gạo là cũng, còn nhà đổ, vợ đau, con rên, nghề mất, thầy kệ!

Những cuộc vệ-nông và cách phòng lụt ở xứ ta còn thiếu thốn chưa làm được hoàn toàn, thì ngoài Bắc và Long-xuyên, Chaudoc trong ta còn lụt, vậy chúng ta nên nhớ việc cứu-tễ ở bên Pháp làm một bài học.

Ái muốn làm Hội-đồng.

coi chừng Phụ-nữ!

Mọi rồi chúng tôi gặp một chuyện xảy tới, thật là không ngờ.

Có một cô độc-giã, lại cũng là bạn đồng chí với chúng tôi, tôi báo quán nhờ chúng tôi đăng mấy hàng cáo bạch, đại khái là lời tuyên bố cũng chỉ em quen biết và thứ nhất là cử-tri ở quán kia, nói rằng nay mai tới kỳ tuyển-cử lại Hội-đồng Quán-hạt, chúng có món men, muốn ra ứng cử, nhưng sự thiệt thì chúng có là người hiền lành, nhút nhát, không hiểu nhiều tiếng tây, chỉ làm người dân lương thiện, làm ăn thì được, chứ làm một người thay mặt thể quyền cho dân, thì không đủ tư-cách đâu. Vậy cô phải tuyên ngôn trước như vậy, để anh em quen biết đừng xúi giục chúng cô ra gánh vác những việc mà sức không kham, và xin với cử-tri, nếu chúng cô ra ở quận nào, thì quán ấy đừng bỏ thăm v.v..

Tuy là quảng-cáo ấy, chúng tôi không đăng nhưng mà cái cử-chỉ của dân bà như vậy thật là mới lạ; những người nghe chuyện đều phải cảm-phục.

Luôn dịp có người thuật chuyện lại cho chúng tôi nghe cái lúc mà hai vợ chồng nhà ấy gây gổ rầy rà nhau vì chuyện món men ứng-cử, rất có thú-vị.

Thầy: — Bề nào tôi cũng phải ra, để lấy địa-vị và có danh-giá với người ta.

Cô: — Phải chỉ mình có học Tây nhiều, có tài biện-bác, và hiểu chánh-trị với trách-nhiệm đại-biểu ra thế nào, thì tôi vui lòng để cho mình ra. Đầu này mình chưa đủ những tư-cách ấy thì ra làm chi, thiếu-hạ chế cười vô ích.

Thầy: — Thì lúc ra, mình hứa ít điều rồi rồi thì thôi, ai chế cười thấy kệ.

Cô (đổ quạu rồi): — Người ta thế ở trước thân mình với nhau mà còn chưa ăn thua gì, nữa là mình hứa. Thôi đi, đừng có làm xấu, lại thêm tổn tiền nả! để tiền đó tôi nuôi con tôi ăn học còn hơn.

Câu chuyện này tuy là chuyện gia-đình, mà có cái ý-nghĩa làm bài học luân-lý trong xã-hội. Chúng tôi không thể không phổ bày ra, để treo cái gương cao-rang nữ-giới ta bây giờ đã có người thông-minh can-đảm như thế.

Thật, đừng có nói rằng việc tuyển-cử là việc dân-ông mà dân bà không dự vào. Phụ-nữ Hồng-mao đã có quyền ra ứng-cử rồi, lại có lòng sốt-sắng khuyến-ngăn chúng còn nếu không đủ tư-cách thì không nên ra ứng-cử nữa. Kỳ tổng-tuyển cử ở Hồng-mao năm ngoái có ông trực-phủ nọ ra tranh-cử, ông đi diễn-thuyết tới dân, thì bà theo diễn-thuyết tới đó; ông nói với cử-tri rằng nên bỏ thăm cho ông, thì bà nói lại rằng: « Dân chọn lựa đại-biểu phải chọn lựa người cho xứng đáng đủ bình-vực lợi quyền cho mình; chúng tôi không xứng đáng đâu, chứ có bỏ thăm cho, va. » Kết-quả, ông này không trúng cử thiệt. Cái sự can-thiệp của dân bà, có ích lắm chứ phải chứ sao?

Trong báo này thường nói luôn rằng dân-bà ta ngày nay tuy chưa có quyền chánh-trị mặc lòng, nhưng ta phải can-thiệp vào sự ứng-cử của cha, anh, chồng, con ta, ấy tức là ta giúp ích cho xã-hội vậy. Tiếc thay những người xúi giục cho chúng ra để mình lấy tiếng « bà hội-đồng » thì nhiều, còn người có can-đảm như cô trên này, nào có mấy ai? Hay ra câu chuyện này có ảnh-hưởng hay cho cuộc tuyển-cử gần tới đây, chúng tôi trông mong lắm.

Trưởng Đoàn-Quan

Trưởng Huỳnh-Tấn, số 206-E14, đường Legrand de la Liraye để sang cho ông Đoàn-quan-Tấn. Trưởng có giáo sư chuyên môn dạy trẻ em mau tiến tới.

Đoàn-quan-Tấn: Văn-khoa cũ-nhơn.

Huỳnh-văn-Cánh: Luật-khoa Tân-sĩ.

Nguyễn-văn-Nhà: Y-khoa Tân-sĩ.

Đặng-minh-Trứ: Vật-Lý khoa cũ-nhơn.

Lê-bá-Cang:

Nguyễn-văn-Bá: Cao đẳng-sư-phạm.

Trưởng mở lớp nhứt Sơ-đẳng (Cours Supérieur), và lớp Cao-đẳng tiểu-học (Classes primaires supérieures), từ năm thứ nhứt (1ère année) tới thứ tư (4e année).

Tọa trường ngày 1er Septembre.

Đoàn-quan-Tấn: Đốc học.

Trần-văn-Tý: Đốc học kiêm quản-lý.

N. B. — Thư từ xin vô học cũng hồi thăm diêm ch thì xin gởi cho M. Trần-văn-Tý N° 30, Passage Legrand de la Liraye Saigon.

Hội-đồng cải-cách ăn

Độ rầy hai chữ cải-cách thường nghe nói tới hoài hoài và ở khắp nơi, nào là ở Hanói, ở Paris, ở Saigon... Cải-cách, cải-cách!

Đến đời các bà ở Saigon cũng đang lo vận-động lập ban hội-đồng cải-cách. Song ban hội-đồng này tuyệt nhiên không có dính dấp với việc chánh-trị, hoặc cuộc trị-an gì ráo, chỉ có cải-cách ăn mà thôi. Sẻ sẻ....

QUỐC-TẾ PHỤ-NỮ ĐẠI-HỘI

ở kinh-thành Vienne nước Autriche hồi tháng Juin 1930



BAN TRỊ-SỰ HỘI QUỐC-TẾ PHỤ-NỮ

Ngồi xung quanh bàn, từ tay trái qua tay phải; có Alice Salomon (Đức), có Van Elghen, Thư-ký hội-nghị; bà Olgive Gordon (Hồng-mao), bà Chaponnière-Chaix (Thụy-điển), bà Betty Kjelsberg (Na-uy), bà Henri Forchammer (Đan-mạch), bà Avril de Saint-Croix (Pháp), công chúa Cantacuzène (Ru-ma-ni).
Phía tay trái: có Elsie Zimmern, tổng-thư-ký hội-nghị.

Phụ-nữ ở Âu-Mỹ, tuy là nước nào cũng có hội phụ-nữ riêng nước ấy (Conseil national), nhưng mà tất cả các nước lại có một cơ-quan chung, kêu là hội Quốc-tế Phụ-nữ (Conseil International des Femmes, viết tắt là C. I. F.), lập ra gần 10 năm nay, mục-dịch là gán bó tình liên lạc của phụ-nữ tất cả các nước lại, để cùng mưu những sự lợi ích chung cho đoàn-thể mình, và hiệp-tác với hội Vạn-quốc, (Société des Nations) để cho đạt tới mục-dịch cải-cách cho cả phụ-nữ thế-giới. Thật là cơ-quan rộng lớn, và toàn là những phụ-nữ trí-thức ở nước này nước kia họp lại với nhau.

Hội Quốc-tế Phụ-nữ này cứ 8 năm lại nhóm

đại-hội một lần, khi ở nước này, khi ở nước kia. Như năm 1925, thì họp ở kinh-thành Hoa-thành-Đôn nước Huê-kỳ, tới năm 1930 này, thì họp ở kinh-thành Vienne nước Autriche từ đầu tháng Juin.

Cuộc hội-nghị mới rồi, có cả thảy 2.000 phụ-nữ các nước — phương Đông như Tàu, Nhật, Ấn-độ đều có đại-biểu, trừ ra nước Việt-Nam — tới dự hội. Có bà đã 92 tuổi, mà cũng đi dự hội nữa.

Mỗi lần hội-nghị như vậy, trước là để xem xét công việc đã làm trong những năm vừa qua ra thế nào, sau là định một cái chương-trình những công việc sẽ làm là những công việc gì.

TRẢ LỜI BÀI

“CẢNH-CÁO CÁC NHÀ HỌC-PHIỆT”

của Phan-Khôi tiên-sanh

Phan-Khôi tiên-sanh với tôi là chỗ quen biết cũ.

Từ khi tiên-sanh dời Hanoi về Nam-kỳ, không có dịp gặp nhau. Nhưng về phần tiên-sanh, cái chừng vẫn như đến tôi luôn. Khi viết báo *Thần-Chương*, khi viết báo *Phụ-Nữ*, tiên-sanh thường nhắc đến tên tôi. Thậm chí có khi không sẵn đầu bài, tiên-sanh lấy tôi làm đầu bài. Như mới đây, nhân tiên-sanh soạn chưa xong « bài trả lời » ông Trần-Trọng-Kim về Nho-Giáo, tiên-sanh lại sức nhờ đến tôi mà liên tiếp cho cái huy-hiệu làm linh-tu một đấng, tiên-sanh đặt tên là đấng « học-phiệt », rồi nhân đó viết một bài đại-luận để cảnh-cáo cho những người trong đấng ấy.

Nếu về cảm tình người cũ mà Phan tiên-sanh ăn cần đến tôi như thế, tôi xin cảm ơn.

Từ trước đến nay, sở dĩ tôi không trả lời tiên-sanh là vì tiên-sanh mới thỉnh thoảng tặng cho năm ba câu mát mà xa xôi mà thôi, xài ra cũng không có quan hệ gì.

Nhưng nay tiên-sanh công nhiên làm ăn một phái cho là có tội với học-thuật nước nhà, mà lại phân minh chỉ tên chỉ tuổi tôi là thủ lãnh, tức là thủ phạm trong phái đó, thì tôi đâu có muốn lên mặt kiêu-cang cũng không thể sao làm thỉnh cho được.

Về việc là việc quan hệ lớn, không phải chỉ thiết đến một cá-nhân tôi thôi, mà thiết đến cả học-giới trong nước, tất tôi phải cùng tiên-sanh phân trần mấy lời, không thể để cho độc-giả ngộ nhận được.

Vậy Phan tiên-sanh kết án phái « học-phiệt » về những tội gì ?

Trước hết chữ « học-phiệt » đó của tiên-sanh tự đặt ra nghĩa là gì ?

Tiên-sanh cho nước ta có một bọn « học-phiệt » tức cũng như nước Tàu có bọn « quân-phiệt », là một hạng người cũng sao có học-vấn, có tư tưởng, nhưng phải cái tánh tự cao, tự phụ quá, dường như muốn chuyển chế dư luận, chỉ lên mặt làm thầy người ta, chứ không chịu người ta chỉ-trích đến mình.

Tiên-sanh buộc cho bọn đó hai cái tội: một là phạm ai nghị-luận, chỉ trích, công kích, phẩm bình gì đến mình là cứ làm thỉnh hết thấy, người ta gọi đến tên mà « chửi » cũng không trả lời, đó là một cái thái-độ độ rất khỗ-đ, vì tỏ ra khinh người mà lại hèn nhất nữa; hai là chính vì cái thái-độ khỗ-đ đó mà coi học nước nhà thành ra vắng vẻ lạnh lẽo không ai còn muốn bàn bạc cái gì nữa, rõ ra cái cảnh tro tàn khói tỏa, quanh-quê đìu-hiu là cái cảnh chết.

Tiên-sanh vì tiền-đồ học thuật, hăm-hở mệnh bạo đứng lên kết án phái « học-phiệt » đó, lời lẽ nghiêm-ngộ như quan chương-lý kết án đấng công-sân vậy.

Vậy những bị-cáo-nhân là ai ?

Tiên-sanh chỉ nói phái « học-phiệt » không có bao lâu đời, mà không kể rõ có những ai, song kêu đích-danh tôi là thủ phạm. Vậy có lẽ tiên-sanh chỉ có ý muốn gây

sự « xin miễn cho tiếng nô-ma » — riêng với tôi chăng ?

Tiên-sanh buộc tội cho tôi có cái dã-tâm muốn chuyển chế dư-luận, dường như muốn làm một tên Mussolini trong cõi học nước Nam này. Vậy ra tôi có oai quyền, có thế lực đến thế đó ? Thế thì danh giá cho tôi quá ! Dầu tiên-sanh có đem cả đại-dội đến mà công kích tôi, tôi cũng cam tâm mà lấy làm tự khoái.

Song phạm xử án công bằng, phải có chứng có hân-hối, chứ vì tình nghi, vì ác-cảm với người nào mà kiếm có buộc tội cho người ta, thì cái án ấy không có giá-trị gì nữa.

Tỉ như việc công-sân. Vì chánh-phủ vì không tra người nào, sẵn lòng nghi, cho khám xét nhà, không thấy gì cả, chỉ bắt được mấy quyển sách Karl Marx hay Lénine, cũng buộc tội cho là muốn làm công-sân, mưu nhiều loạn cuộc trị an; như thế thì có phải là công-bằng không ?

Nay Phan tiên-sanh đối với tôi mà khởi ra cái án « học-phiệt » đó, có phải là chứng cứ rõ ràng không, hay là chỉ vì « tình nghi » mà bỗng dưng kết cấu ra ? Có phải có sự thực hân-hối không, hay là chỉ là một cái « án về thái-độ », một cái « án về khuynh hướng » (procès de tendance) nghĩa là đoán phỏng chừng cái ý-hướng của người ta mà đem lòng yêu ghét, buộc cho những tội không đầu ?

Không biết chủ-ý tiên-sanh thế nào, nhưng trong bài đại-luận của tiên-sanh chỉ có thấy dẫn một việc làm chứng, là việc mấy năm trước ông nghề Ngô-Đức-Kế công-kích tôi về truyện *Kiểu*, mà tôi cứ thấy chung làm thỉnh không trả lời; thế là phạm hai cái tội đã kể trên kia.

Ông nghề Ngô nay là người thiên-cổ rồi. Kể khuất người còn, chuyện bao năm cũ kể ra làm gì ? Nhưng Phan tiên-sanh đã giở-giới ra, thì tôi cũng phải nói lời phân trần cho rõ lẽ: xin vong-linh ông Ngô chứng-giám !

Họ Ngô với tôi vốn không có hiềm-kích gì. Ông là người quốc-sự-phạm cũ, vì việc nước mà long-dòng chìm nổi trong bao năm, dầu người không đồng tư tưởng, đồng chánh-kiến với ông cũng phải kính-trọng cái thân-thể của ông. Tôi cũng vậy, thấy-chung vẫn coi ông như bậc đàn-anh. Bấy giờ ông làm chủ-bút báo *Hữu-thanh* mới lập. Báo *Hữu-thanh* là một cái tạp-chí; báo *Nam-Phong* của tôi cũng là một cái tạp-chí. Báo *Hữu-thanh* ra sau, báo *Nam-Phong* của tôi có từ trước. « Hàng thịt nguyệt hằng cá », là cái thói thường của bọn con buôn. Trong làng văn làng báo có khi cũng mắc phải cái thói đó. Xem chừng ra ngay từ đầu, báo *Hữu-thanh* đã không có ý thân thiện với chúng tôi rồi. Tôi đoán thế nào cũng có một cuộc phản-đối. Nhân khi ấy hội Khai-trí Tiến-đức mới đặt ra lễ kỷ-niệm cụ Tiên-Điền là tác-giả truyện *Kiểu*. Việc này tự tôi khởi xướng, mà ông Trần-Trọng-Kim cũng là một tay chủ-động. Bữa ông Trần và tôi diễn-thuyết ở nhà hội Khai-trí, có tới hai ngàn người đến nghe, coi ra hoan-nghỉn cỡ-vô-làm. Ông chủ-bút *Hữu-thanh* có ý cảm tức, liền viết bài phản-đối truyện *Kiểu* và nhân-thể m

sát tôi. Tôi giận lắm, bỗng lại muốn sa quyết chiến với họ Ngô một phen. Vì tôi ăn học thì ăn học thật, nhưng không đến nỗi phàm-phuợ mà lại người công-kích không biết đối phó lại. Nhưng tôi nghĩ kỹ, rồi quyết hẳn làm thỉnh không trả lời. Ai cũng biết rằng họ Ngô không phải vì truyện *Kiểu* mà khởi-phạm truyện *Kiểu*, chỉ là kiếm có để gây cuộc « cãi lộn » với tôi, trước là làm một cách quảng-cáo cho báo *Hữu-thanh*, sau cũng để thử một cái lòng ác-cảm riêng chàng. Truyện *Kiểu* là một nền văn-chương kiệt tác, xét truyện *Kiểu* phải đứng về phương-diện văn-chương mà xét, nay họ Ngô lại đứng về phương-diện đạo-đức, — mà là cái đạo-đức rất hẹp hòi của phái hương-nguyên, — thì rõ là chủ ý lập-luận thiên đi, để có chỗ mà công-kích người ta. Như vậy không phải là một vấn-đề văn-chương học-vấn gì nữa, chỉ là một vấn-đề cá-nhân mà thôi. Tôi bèn định có làm thỉnh, không bắt lời, tự-trung có hai lẽ như sau:

1) Đã là một vấn-đề cá-nhân thì việc chỉ cần thiệp đến hai người đối thủ với nhau mà thôi. Bất luận tại học ông Nghè Ngô thế nào, ông có một diện hơn đời hẳn tôi; là ông là người đã vì nước mà phải tể tội. Trên cái căn-đạo-luận của quốc-dân, ông đã có sẵn 10 năm Côn-nôn ở đó rồi. Như vậy thì cuộc tranh luận không được ngang sức nhau nữa. Về lại tự ý tôi cũng không muốn tranh luận với ông, vì dầu thế nào mặc lòng, tôi cũng vẫn kính trọng cái thân thể của ông; nếu đã thành ra cuộc cãi lộn thì tất phải dùng những lời nặng tiếng nhẹ ông mục cho tôi là « văn-sĩ lớp-lếp », thì tôi nể gì ông mà không tặng cho ông những tên nọ tên kia, thành ra một cuộc đấu-khẩu những rau hàng cá, còn có sự-thế gì nữa !

2) Lẽ nữa, — mà lẽ này Phan-Khôi tiên-sanh đoán trúng lắm, — là ông chủ-bút *Hữu-thanh* đã lập làm « gây-sự » với tôi để làm cách quảng-cáo cho báo *Ấy*, thì tôi là chủ báo *Nam-Phong*, khi nào tôi chịu mắc mưu đó ! Tôi làm thỉnh không trả lời chính là một cách phá cái dã-tâm của họ vậy.

Ấy dầu dưới câu chuyện như vậy. Rút lại là một câu chuyện cá-nhân, câu chuyện quyền-lợi cá, không có quan-hệ gì đến học-vấn tư-luận hết.

Bởi thế nên tôi cứ làm thỉnh, không hề di-động đến nửa lời. Làm thỉnh là không muốn cái lộn vô-ích, chứ không phải là thỉnh hay là sợ gì dư-luận.

Ồ ! Dư-luận ! Dư-luận vẫn đáng kính trọng lắm. Nhưng Phan tiên-sanh còn là gì, dư-luận ở nước ta từ trước đến giờ hẳn còn lưu-trữ lắm. Nhiều người không biết phân-biệt chuyện nghĩa-lý với chuyện cá-nhân, không biết rằng người thức-giải thảo-luận với nhau là để tỏ bày chân-lý, chứ không phải là cốt để thắng lẫn nhau, như trong cuộc đấu võ vậy.

Tôi chắc rằng có người đọc bài « Cảnh-cáo » của Phan tiên-sanh nghĩ bụng rằng: « Ông này ít có bụng ghen ghét gì Phạm-Quỳnh mới kiếm chuyện cãi lộn như vậy. » Lại chắc có người không tin mà nghĩ rằng: « Đáng kiếp ! Đã bị ông Nghè Kế-trí cho một lần, lại bị ông Tú Khôi-trí cho một lần nữa. » Như vậy chẳng là oan cả cho hai bên dư ? Câu chuyện nghĩa-lý mà biến thành câu chuyện cá-nhân đó.

Đối với một cái dư-luận còn hồ-ngộ như vậy, tưởng cũng không nên câu-nệ cho lắm. Không nên coi thường dư-luận, nhưng cũng không nên làm nô-lệ cho dư-luận. Có nhiều điều dư-luận nhao nhao lên đó, mà người thức-thể nên làm thỉnh.

Sau cuộc phản-đối của ông Nghè Ngô, trong nước hẳn nổi lên cái phong-lưu-chiến-trí mới. Có người mới gọi ông Ngô « ông thầy » có tiếng kia mà phẩm-tính thì, tôi đều như thế làm thỉnh cả. Là vì những lời bình-phẩm đó là toàn về cái thái-độ chánh-trị của tôi, mà tôi vốn không phải là nhà-chánh-trị. Chẳng biết từ nay về sau vì thái-độ bất-huộc có phải được ra làm chánh-trị hay không. — đó là một cái nghi-vấn, nếu phải làm thì cũng không dám tự. — chứ từ trước đến nay thì tôi có sự không phải chuyện-chả về mặt chánh-trị; dầu có tham-dự vào chủ-định, cũng chỉ là tham-dự một cách gián-tiếp, đứng về địa-vị khách-quan, để làm một món khảo-cử mà thôi.

Tôi vốn là nhà làm văn, nhà học-vấn. Cái chủ-nghĩa tôi phụng-sự bấy lâu nay, — kể có trên dưới mười năm trời, thật là độc một lòng, chuyên một dạ, — luôn là chủ-nghĩa quốc-gia, nhưng chỉ mới phụng-sự về phương-diện văn-báo, chưa hề chuyển-di sang phương-diện chánh-trị.

Tôi thiết nghĩ rằng muốn cho nước nhà được độc-lập, thì phải gây lấy cái hồn độc-lập cho quốc-dân. Muốn gây lấy cái hồn độc-lập cho quốc-dân thì phải có cái khi-cu để tuyên-truyền giáo-đức. Cái khi-cu để tuyên-truyền giáo-đức là ngôn-ngôn văn từ trong nước. Bởi thế nên trong mười năm nay, tôi không làm một việc gì khác cả; chỉ các-cung tận-tụy về một việc, là cổ-động cho quốc-văn, tài bồi cho quốc-văn, gây dựng cho quốc-văn thành một nền văn-chương đích-dáng, có thể đứng làm cái lợi-khi để truyền-bá vào mình trong nước. Các bạn đồng-chí trong Nam ngoài Bắc cũng đã từng công-nhận cho cái công-phu ỷ không phải là vô-ích.

Vì tôi chỉ chuyên chú về một việc tài bồi quốc-văn như vậy, cho nên thật không dễ chi vào việc chánh-trị. Ai bình-phẩm tôi về chánh-trị là bình-phẩm sai cả. Tôi cho là bất-túc khinh-trọng, nên không hề đối-áp, không hề cãi-chánh bao giờ.

Nhưng đến việc văn-chương học-vấn thì tôi rất vui lòng thảo-luận. Bởi vậy Phan tiên-sanh khởi ra cái án « học-phiệt » này, tôi liền cảm-bất để cùng tiên-sanh phân-trần các lẽ. Tôi thật không dám khinh-dư-luận, nếu dư-luận ấy là ở những người thức-giải như tiên-sanh.

Tiên-sanh thấy cái cảnh tiêu-diễn trong học-giới nước nhà, lấy làm buồn, buồn sanh bực, bực bèn muốn qui-cứu cho người nào, liền qui-cứu cho tôi. Thế là tiên-sanh phân-đoan với vàng: nếu trong cõi học nước nhà có kẻ nào là tội-nhân, thì tôi đây không dám « tự cao », cũng có thể cho là một kẻ nhẹ tội-nhân cả.

Nhưng học-giới nước nhà không, phải ngày nay mới tiêu-diễn. Đường lúc khoa cử còn thịnh, đã có cái cảnh tiêu-diễn đó rồi, vì cái học khoa-cử chỉ là cái học để làm quan mà thôi, không phải là học thuật chọn-chánh. Nói đến học thuật chọn-chánh thì có-lại nước ta đã có gì ? Không dám bội học tiên-nhân, nhưng thật không có người nào vậy. Tương-truyền lý-học thâm-thủy có cụ Chu-ân, cụ Trang-Trình. Nhưng các cụ phát-minh được những điều gì, trả-thuật được những sách gì có giá-trị ? Nào đâu là những phái Vương-học, phái Thiên-tôn như ở Nhật-bản, cũng học chữ Tàu mà khám-phá được nhiều điều người Tàu không nghĩ tới ? Nước mình tịch-tịch không có gì cả. Đó chẳng qua là bởi cái tình thần học-vấn của mình nó học nhược-quá. Lại bởi cái

PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

Một cái gia-đình đông
nhất thế-giới

Ở đời, chỉ có vua chúa, nhiều vợ mới có nhiều con. Bên Tàu ngày xưa, vua Văn-Vương có 99 người con, thêm Lôi-chấn-Tử làm con nuôi, thành ra 100 con cháu. Ai cũng tưởng vậy là đông con nhất xưa nay rồi, không dè còn có người đông gấp ba như thế.

Tại xứ Kanya bên châu Phi, là thuộc-địa của Hồng-mao, có một vị tù-trưởng, tức là vua xứ ấy, tên là Kinsanzi nhiều vợ và đông con lạ lùng. Mỗi rồi lên chết, để lại 50 vợ và 300 đứa con.

Lão làm đầu ở chỗ ấy 35 năm nay, được lòng dân và người ngoại-quốc qui-trong lắm, thành ra lúc đưa đám ma, người Âu-châu đưa đông biết mấy.

Tính số vợ và con của lão như thế, thì hơn bà tám, mỗi người vợ có 5 đứa con. Thiệt là cái gia-đình đông nhất thế-giới.

Người đàn bà nuôi rắn

Tại châu Texas nước Hoa-kỳ, có một người đàn bà làm chủ đồn, mà làm nghề nuôi rắn. Ai đi bắt rắn ở đây, đều đem về bán cho bà hết.

Mụ làm nghề này được lời bá bội, vì cái da-rắn hiện nay thuộc cho khéo, thì những người làm đồ da giành nhau mà mua. Có khi thì người ta ép ra được một thứ dầu, dùng để làm thuốc rất tốt. Răng của nó, người ta cũng dùng được việc.

Mụ hết sức trông nom săn sóc cho cái trại rắn của mình, được nhiều thứ rắn lạ, lại gửi đi bán cho các gánh hát xiếc, các sở thú, và bán cho các viện bảo-tàng nữa.

mở phòng của người mình nữa. Xưa kia phỏng chép người Tàu, ngày nay bắt chước người Tây. Xưa kia động nói là dương-danh ông Khổng, ông Mạnh, ông Chu, ông Trình; ngày nay động nói là giờ ra Khoa-học với Lý-luận, Dân-chủ với Dân-quyền (Nghe người ta nói mình cũng nói, chớ vì tất đã thấu hiểu đến chỗ tinh-vi.

Ấy cái hiểm tượng của học giới ta ở đó, ở cái tánh nó là của người mình đó, chớ không phải là lỗi tại người này hay người nọ.

Nay muốn cho cái học được vui vẻ vắn tắt, không cần phải dùng đến những cách dương-dong, kích-tây, nay công kích người này, mai phản đối người nọ, để làm một trò chơi cho khách hàng-quan.

Phải nên cùng nhau hiệp lực, cố gây dựng cho nước nhà một nền « quốc học » đích đáng, không Tây mà không Nho, có cái tánh cách đặc biệt, tiêu-biến được cho cái tinh thần cố hữu của nó giống. Cái ý tưởng đó ngày nay Phan liên-sanh mới đề xướng, mà về phần tôi chỉ tưởng đã lâu năm rồi.

Vậy ngày nay chúng ta có nên cõ-dòng-lập một hội « Chấn-hưng quốc học », họp tập những người có chí học vấn trong Nam ngoài Bắc, mỗi năm hội-ngập một lần để bàn các kế-hoạch nên thi hành cho nước nhà có một nền quốc-học xứng đáng không?

Thiệt tưởng thế còn hơn là cãi vã nhau vô ích.
Phan liên-sanh nghĩ sao? PHẠM-QUYỀN

Phương-danh các nhà từ-thiện quyền cho hội Nam-kỳ Cứu-tổ Nạn-dân

Bà Trần-kim-Kỳ Saigon.....	50\$00
C ^{te} d'assurance Le Secours.....	25.00
Nhơn dân tỉnh Ba-lien và làng Phong-Thanh.....	1.210.22
Tiền thân cuộc hát ở Cần-ho do qui ông tham-hào tổ chức.....	1.000.00
Nhơn dân tỉnh Tân-an.....	1.461.20
Hội Nam-kỳ Đức-trí Thủ-dục.....	1.000.00
Công-Luân-Bảo giao lại.....	132.54
Quý bà qui cô: Nguyễn-hữu-Dư, H-kim-Mãng, Bồi-Thái, Hương-trợ Kỳ, Hương-trưởng Tâm, Bau Diệu, Thím Di, Thiêm Nhánh, Bấy Lựu, Nguyễn-thị-Chấn, Nguyễn-phủ-Nhuận đồng ở làng Hòa-bình, Hòa-ninh Mytho.....	32.00
(Do cô Võ-thị-Hóa nữ giáo-viên Nữ-học-đường quyền giúp).	
Tiền thân đêm hát ở Chợ-gạo do qui ông Phan-lân-Thêm, Đỗ-văn-Giá tổ chức	120.00
Anh em ở làng Mỹ-phong Mytho.....	23.50
(Số này do ông Tôn-lữ-Quyền quyền)	
M. Ng-long-Cân Nhơn-mỹ Socrang..	10.00
Lá-phủ-Tùng Mécay.....	2.00
Vũ-văn-Đệ Nam-dịnh (học trò).....	0.30
Đồng bào ta ở Pakse quyền ông giáo Nguyễn-thái-Quý gửi về.....	22.70
Đồng-bào lòng sự ở tòa sứ Pakse....	13.50
Số quyền của qui ông Vũ-dặng-Nghị Việt-dân, Phan-văn-Tuất, Nguyễn-văn-Viên, Trần-lê-Thuận, bà Lam-phan v.v.	42.05
Tiền thân về cuộc hát do qui ông Hương-chức làng Song-Lộc tổ chức có ông Lê-quang-Phước chứng kiến.....	43.00
Số quyền báo Trung-Lập do ông Trần-thiện-Quý giao lại.....	1070 93



Kỳ tới sẽ đăng bài của ông Đào-Hùng thuật về cuộc phỏng-vấn ông Diệp-văn-Kỳ.

MUA VUI

PHONG-DAO VỀ ÁI-TÌNH

(tiếp theo)

CỦA ĐỖ-VĂN-THIỆN

Nhiều cô thiếu-nữ, thiệt là linh thâm đáng kính, nghĩa trọng đáng khen, dính-nính một dạ, vòng đá chẳng rời, không bao giờ nỡ phụ lòng tri-kỷ:

Sống Hồ một giải con con,

Gặp cơn sóng gió, chớ non tay chèo.

Yêu nhau sanh tử cũng liều,

Thương nhau lặn suối qua đèo có nhau.

Các cô như vậy, còn các cậu thế nào? Các cậu, có lẽ nhiều cậu sánh với cậu Kim cậu Thúc được, nhưng thương thì linh thâm có lì, tình bạc có nhiều, trai phụ vợ, gái lìa-nhơn, coi lời thề như lời nói giỡn, coi thân dân bà như là đồ chơi. Những chuyện như thế, thường xảy ra như cơm bữa, vậy mới có cô đã trạch tình-lang như vậy:

Có quán tình-phụ cây đa,

Ba năm quán đồ cây đa hãy còn.

Có mực anh tình phụ son,

Có kẻ đẹp đồn, tình phụ nhơn-duyên.

Có bạc anh tình phụ tiền,

Có nhơn-ngãi mới anh, quên em rồi.

Song đừng tưởng các cô toàn-thị tốt cả đâu, cũng có nhiều cô đáng trạch lắm: hạng này phần nhiều thuộc về hạng vô-gláo-dục, hay hạng trai lơ ong bướm, nhưng hoặc-giã cũng có người bị hoàn cảnh bắt buộc. Nghe một cậu con trai oán trách tình-nhơn như sau đây:

Đồng tiền Vạn-lệch thích bốn chữ vàng,

Tiếc công gần bỏ với nàng bấy lâu.

Bây giờ có lấy chồng đâu?

Đề anh giúp đỡ trăm cau ngàn vàng.

Năm trăm anh đốt cho nàng,

Còn năm trăm nữa, giải oan lời thề.

Xưa kia nói nói, thề thề,

Bây giờ bỏ khóa, trao chìa cho ai?

Bây giờ nàng đã nghe ai?

Gặp anh ghé nón, chạm vai, chẳng chào!

Có cậu vì thất-bại về một chữ tình, mà rồi đâm ra điên khùng chán nản; than thở buồn rầu, bao nhiêu công danh sự nghiệp coi nhẹ như lông hồng, đến đối gia-đình hết hy-vọng, từ-quốc mất trông nhờ, cậu nào như thế nghĩ cũng nên quã. Văn biết

ở đời, chữ tình đáng nên thờ nên mệnh thiết, song nó chưa phải là tuyệt đích của con người, còn có cái nghĩa-vụ to tát nặng nề hơn, là mình phải làm thế nào để bồi đắp được non sông, vẻ-sang được nơi giống, thì đó lại chẳng phải một sự đáng vui, đáng trọng, đáng kính đáng thờ, hơn một chút « tình » còn con kia sao?

Mưa xuân lác-đắc vườn đào,

Công anh đắp đất, ngăn rào trồng hoa.

Ái làm gió táp, mưa sa,

Chờ cây anh đổ, cho hoa anh tàn.

Đôi khi trai không lấy được vợ, bởi tại cha mẹ người con gái, gái không lấy được chồng, bởi tại cha mẹ người con trai. Ngày xưa các cụ kén vợ cho con kỹ-lưỡng lắm, bả kỳ gia-thế thế nào, mà lẽ đã nghe thấy đồn người con gái có lãnh lâu-linh chưa ngoa, thì bả là người thất giáo ngay; người ấy đâu ông con trai thương yêu đến đâu, cũng không khi nào các cụ để cho lấy. Có cô bị ngờ oan, bèn trách rằng:

Trách cha trách mẹ nhà chàng,

Cầm cân chẳng biết rằng vàng hay thau.

Thiệt vàng chẳng phải thau đâu,

Đừng đem thứ lừa mà đau lòng vàng.

Sự đời muốn hình ngàn trạng, thiên biến vạn hóa, không biết đâu mà lường trước; trai gái không đẹp duyên được với nhau đã là thường, đến như chữ tình đang được, chữ duyên đang nồng, phải gặp phải bước sang ly chia rẽ thì, lại là thường lắm; nếu biết được như thế, chắc nhiều người cũng không muốn đi mang làm gì, hạnh ngộ làm gì, « tha rằng chẳng biết cho xong, biết ra lẽ hắc người đông thêm sầu ». Ai cũng vậy, đến khi lâm biệt, tất phải gần bỏ dần dỏ, như là trai gái càng dính-nính than thở lắm!

Non non nước nước khơi chừng,

Ái ân đời chớ xin đừng có quên.

Tình sâu mong trả nghĩa đền,

Đừng vui chôn khác mà quên chốn này.

Nước vơi, rồi nước lại đầy.

Tình kia chưa trả, nghĩa này chờ quên

Những lúc tiền-biệt như thế, mỗi cảm-tình đầu
kinh đảo đến đầu cũng khó lòng giữ được điều-hòa;
cũng đành chờ đợi, bấy giờ sao toàn một vẻ thê
hương? Cũng làm sự này bấy giờ sao hoa ni non
sầu tui? Nhưng người đi còn có dịp khuya khuya,
đến kẻ ở thì thiệt là rước lấy sự buồn rầu!

Già vàng hui hắt đêm thanh.

Đường xa dặm vắng xin anh đừng về.

Mảnh trăng đã trót lời thề.

Làm chi để gánh nặng nề riêng ai.

Bất đắc dĩ chờ ai muốn như thế, biết làm sao được.

Nửa về nửa muốn ở đây.

Về nhà nhớ bạn, ở đây nhớ nhà.

Bên thành bên biển, bên nào nặng hơn? Hai
thuyết đó, theo luận-lý Đông-phương, bao giờ cũng
phải coi bên biển nặng hơn; người con trai phải
gánh kinh cha mẹ hơn vợ con, ai không giữ đạo
thường như thế, tức là người bất hiếu. Song ở
Tây-phương, thì họ lại trọng người đàn bà hơn,
chẳng những vì tình, còn vì chữ nhơn đạo nữa.
Người về dành vẫn phải về rồi, nhưng cũng phải
gắn bó gần gũi kể ở lại thế nào chứ:

Rủ nhau xuống biển mò cua,

Đem về nấu quả mơ chua trên rừng.

Em ơi! chua ngọt đã từng.

Non xanh nước biếc ta đừng quên nhau.

Chẳng biết anh có nhớ mình thiệt không, hay
anh lại xáo-xào mấy câu như rồng như phụng ấy
để lừa mình, chẳng hóa ra uổng công cho mình làm
ru? Nhưng có lẽ thiệt, vì mình đã hết mực chung
tình với anh, vì chẳng mình lại đẹp, và có duyên
nữa, lẽ nào anh lại chẳng thương mình:

Mình về, mình nhớ ta chăng?

Ta về ta nhớ hăm răng mình cười.

Năm quan mua lấy miệng cười.

Mười quan chẳng tiếc, tiếc người rằng đen.

Rằng đen ai nhuộm cho mình.

Đã duyên mình đẹp, cho tình anh mê.

Nghĩ lúc nhuộm răng của người mình cũng lạ,
chẳng biết làm sao răng trắng lại đem nhuộm đen
đi? Tự ấy có tự dòi nào? Lại lịch thế nào?
Hay theo như truyện « Quả dưa đỏ » xuất-bản
mấy năm trước là: « Có Việt-nam mà đỏ răng
đen »? Hay tự người mình ăn trâu đỏ, nên phải
có răng đen? Mấy câu hỏi, tôi thật chưa xỏ
được đâu nào. Song dầu sao mặc lòng, cứ khoa
mỹ-thuật ngày nay mà xét, không biết ý-kiến các
bậc đàn anh trong nước đối với sự này ra thế nào?
Nên cố-dộng cho nhiều người bảo-lấn lấy,

hay nên cố-dộng cho tiêu-diệt đi? Hay sự đó
cũng không quan hệ gì nên để mặc tự do? Hiện nay
người ở thành thị hầu hết không nhuộm răng đen
nữa, còn ở nhà quê (nhất là ở Bắc-kỳ) còn có nhiều
người nhuộm. Thường nghe có người nói: Trồng
một cô con gái Việt-Nam khi cười khi nói có bộ
răng đen, ra vẻ dòn dả dễ yêu lắm, có lẽ đó bởi
thời quen chăng? Nếu không phải thì bài ca trên
kia thiệt đã vì bộ răng đen nó làm cho tôn thêm
cái duyên xinh đẹp của người con gái lên nhiều vậy.

Mãng nói chuyện nhuộm răng, mà chót nữa lảng
mất chuyện tiền-biệt người yêu: trắng răng sẽ nở,
bước đường chia đôi, giọt lệ vẫn dài, hột châu là
chủ, ai qua cầu chắc chẳng giữ được nào, đàn bà
càng khó giữ được lắm.

Vàng trắng ai xỏ làm đôi?

Đường trần ai về ngược xuôi, hời chàng?

Đưa nhau một bước lên đài,

Cỏ xanh hai dãy mấy hàng châu sa.

Bây giờ người đi đã vậy, còn kẻ ở thế nào? Xỏ
ở thì ngày trông đợi, khối sầu-tình mong thấu đến
người yêu:

Ngày ngày em đứng em trông,

Trông non, non ngắt, trông sông, sông dài.

Trông mây, mây kéo ngang trời,

Trông trăng, trăng khuyết, trông người,

[người xa.

Ngày trông đợi đã xong, đêm nghĩ mới lại thăm,
khí lũng-thũng bên bờ ao, khí thôn-thò dưới gốc
chuối, trông mây, trông trời, trông mưa, nguồn,
chớp biển, cảnh tình ấy như sỏi nổi trong lòng,
gan lìm dạ sắt cũng phải băng khuỷu tưởng nhớ:

Đêm đêm tưởng dạng ngân hà,

Bóng sao tinh-dầu đã ba năm tròn.

Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn,

Tào-khê nước chảy lòng còn trơ trơ.

Người ở nhà thế, còn lữ-lòng thăm-dạm của
kẻ đi xa cũng chẳng phải là vửa:

Quốc-kêu dáo dạt trên ngàn,

Gà rừng táo-táo gọi con tha mồi.

Lạnh lùng thay lảng giềng ôi!

Lảng giềng lạnh ít, sao tôi lạnh nhiều?

Lắm lúc nghĩ, thân mình vất vả long-dong âu
chẳng quản, lên thác xuống gành thời cũng chẳng
tư nan, nhưng chính vì thế mà kẻ ở nhà phải nhớ
mong sầu lủi; nghĩ vậy, lòng nào chẳng xót-xa
lòng đôi phen:

Nước non lận-dận một mình,

Thân cô lên thác xuống gành bấy nay.

Ái làm cho biền-kia đây,

Cho ao kia cạn, cho gầy cô con.

CẢM-TÌNH ĐỐI VỚI BÃO

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Trông xem đủ mặt một nhà,

Ở vào khuôn-phép, nói ra mỗi-rường.

Khúc nhà tay lựa nên chương,

Lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu.

Muôn ngàn người thấy đều yêu,

Tâm lòng nhi-nữ cũng xiêu anh hùng!

Mà ta suốt một năm ròng,

Đề lòng thì phụ tấm lòng với ai.

Chút chi gần bó một hai,

Dám xin gởi lại một lời cho mình.

Thưa rằng: bút-pháp đã tinh,

Rằng tài nên trọng mà tình nên thương.

Cành khuya thân gái dặm trường,

Đường đi đi một bước đường một xa.

Trên vì nước dưới vì nhà,

Sự mình nặng đã cứ mà gởi thừa.

Tưởng bấy giờ là bao giờ?

Trông vào đau ruột nói ra ngai lời!

Công trình kẻ biết mấy mươi,

Mà lòng trọng nghĩa khinh tài xiết bao!

Chút thân yếu liễu thơ đào,

Càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người.

Có khi vui truyện nói cười,

Nào lời non nước, nào lời sát danh.

Quần chi lên thác xuống gành,

Một mình mình biết, một mình mình hay.

Đàn bà dễ có mấy tay,

Làm chi cho bận lòng này lắm thân?

Một lòng vì nước vì dân,

Làm gương cho khách hồng quần thử soi.

Tin nhân văn lá thư bài,

Xót tình máu-mủ thay lời nước-non.

Trăm năm tình cuộc vương tròn.

ĐĂNG-LIÊN

Thương nhớ đã vậy, lại sự đàn bà nhiều người
thường có tánh nóng-nổi, văng minh, liệu họ có
giữ được tuyết trong, gió sạch, san sát một lòng
mãi hay không? Cũng nghĩ thế lại càng phân-vấn
nghĩ ngui. Bớt sự nghĩ ngui đó nên có cô phải
viết thơ giải lòng thanh bạch với người xa cho họ
được yên-tâm chuyển chủ vào công-danh sự nghiệp,
để sớm mong tới hội đoàn-viên:

Đường lên xứ Lạng bao xa?

Cách một ngọn núi với ba quãng đồng.

Ái ơi! đứng lại mà trông,

Kìa núi Thành-lạng, kìa sông Tam-cờ.

Anh chớ thấy em lắm bận mà ngờ,

Lòng em vẫn trắng như tờ giấy phong.

Làm trai có chí thì nên, công việc có khó khăn
hiềm hóc thôi, song cứ bền gan vững chí then đuổi
mãi, tất phải có một ngày xong. Mình đối với
nhà với nước biết bao nghĩa nặng ơn sâu, nghĩa
vụ của mình trước hết phải đền bù vào chỗ đó
một phần; mà làm người ai cũng phải công nhơn
nghĩa-vụ ấy, không thể từ chối được. Trá được
một phần nợ đối với gia-đình xã-hội, tức là đền
được một phần nhớ mong buồn tủi của người yêu.
Vậy thì công thân danh toại, chẳng những đã
phải được cái chí của mình, mà còn làm trọn được
đôi dàng tình nghĩa nữa. Còn gì vui vẻ bằng cảnh
sum-hiệp, một đôi trai gái chót yêu nhau rồi mà phải
xa nhau, xa nhau rồi lại được gặp nhau, sự mừng
ấy biết đến thế nào mà kể?

Bấy lâu vắng mặt khát-khao,

Bấy giờ thấy mặt tình sao hởi tình?

Cầm sát bên duyên, phụng loan sum-hiệp, đó là
cảnh gia-thất duyên-hải của đôi giai-nhơn tài-lữ,
những lúc đèn khuya chung bóng, trăng tròn sánh
vai, chưa chán biết bao nhiêu tình từ:

Đêm khuya thiếp mới hỏi chàng,

Cau khô ăn với trâu vàng xứng chăng?

Vợ chồng nghĩa nặng tình sâu, giúp đỡ nhau
việc khó, khuyến-khích nhau điều cần, "trai dạy vợ,
gái khuyên chồng", vợ chồng đối với nhau phải
có nghĩa-vụ tương đương, tương đương không
phải là: « Chồng ăn chả, vợ ăn nem » mà chính là
phải lương thân tương kính. Nếu anh chồng lại
vào hạng « đàn ông năm bảy lá gan, là ở cùng vợ
là toàn công người » thì « ở nào là ở chẳng say »
cảnh tượng trong nhà còn giữ sao cho được êm
dềm vui vẻ? Còn chị vợ nếu lại vào hạng « mồm
loa mồm dài », « qủy sắc, qủy lời, khoe khôn, khoe
đẹp, thì trong gia-đình li giữ được trật-tự. Ái
vô phúc, được vợ là bà « nội-tướng » như thế, chắc
là mất hết cái lạc-thu một đôi, ông chồng chịu
thiệt đã đành, mà bà vợ cũng chẳng ai khen « làm

gi những thói đưa đông, gái bả nại chồng, em
chẳng có ngoan. » Tóm lại, trong gia-đình bao giờ
cũng phải có cảnh hoà-nhà êm vui, « vợ chồng hoà,
đạo nhà nên », cho dầu có đôi khát nghèo khổ
nữa, cũng có thể hưởng sự hạnh-phước ở đời.

Chồng giận thì vợ bớt lời,

Cơm sôi nhỏ lửa, một đời không khế,

Rầu tôm nấu với ruột bầu,

Chồng hôn vợ thuận, gạt đầu khen ngon.

(Còn nữa) ĐO-VĂN THIỆN

PHÉP THỬ GIẤY BẠC

Từ năm đồng trở lên

Lần đầu tiên có giấy bạc giữ lưu hành trong nước, người tiêu xài không nên không chú ý. Song sự biết tờ giấy bạc là thật hay giả, nhiều khi phải là con mắt nhà chuyên môn mới biết được. Tuy vậy, có cái phép tài tình, khiến cho ai cũng có thể tính ra mà biết rằng tờ giấy bạc là giả hay thật. Phép tờ giấy bạc, từ 50 cho tới 200 và 1000; mấy hàng số ở xung quanh tờ giấy, bao giờ cũng phải có chỗ phù hợp với hàng số ở giữa tờ giấy bạc. Bởi vậy, có cách lấy những con số ở bốn góc, rồi làm phép tính, nếu kết quả được con số, đúng với hàng số ở giữa thì là giấy bạc thật.

Nhà làm giấy bạc, đặt những con số đó là có mẹo luật chứ không phải là sự ngẫu nhiên đâu.

Muốn làm phép tính ấy, trước hết phải nhớ kỹ 25 chữ mẫu-tự La-tinh, phải đối chiếu với 25 con số như dưới đây:

A	B	C	D	E	F	G	H	J
25	24	23	22	21	20	19	18	17
K	L	M	N	O	P	Q	R	S
16	15	14	13	12	11	10	9	8
T	U	V	X	Y	Z	W		
7	6	5	4	3	2	1		

Một điều nên nhớ kỹ, là trong cái bản đối chiếu trên đây không có chữ I, vì là không có tờ giấy bạc nào có chữ I cả.

Nhớ kỹ cái bản đối chiếu và lời dặn trên đó, rồi mới có thể làm phép tính được.

Vì dụ như bây giờ mình có tờ giấy bạc 50 mà hàng số ở giữa là 15072068, còn ở bốn góc có in sắc các chữ mẫu tự và chữ số như cái hình tờ giấy bạc vẽ ra làm mẫu đây:

Y. 603	086
15072068	
068	Y. 603

Bây giờ mình muốn làm phép tính làm sao cho kiểm ra được kết quả hàng số 15072068 ở giữa

tờ giấy bạc đó, thì mình phải làm phép tính ba lần như vậy:

1° — Trước hết lấy một con số in sẵn ở góc tờ giấy bạc mà nhân với 25 (số 25 này là số như ở góc, theo bản đối chiếu bên kia, nó đi theo với chữ A. Phải nhớ bao giờ bắt đầu cũng nhân số trong góc tờ giấy với số 25 cả, dầu số ở góc tờ giấy là bao nhiêu mặt khác.) Như tờ giấy bạc kiểu trên đây, số góc của nó là 603, đem nhân với 25, thì được là:

$$603 \times 25 = 15075$$

2° — Nhân được số thành bao nhiêu, rồi phải đem trừ với con số mà mình coi trong bản đối chiếu, coi chữ mẫu-tự trong tờ giấy bạc của mình bị theo với con số nào, thì lấy số đó mà trừ. Như tờ giấy bạc làm kiểu trên đây là chữ mẫu-tự Y, vậy bản đối chiếu, chữ Y đi với con số 3. Vậy lấy số kia mà trừ, tức là:

$$15075 - 3 = 15072$$

3° — Đỡ rồi mình lấy con số còn lại ở góc tờ giấy bạc kia nữa mà thêm vào, thì tức là thấy số ở giữa. Trong tờ giấy bạc làm kiểu trên đây, góc kia con số 068, vậy bây giờ mình đem nó thêm ngay vào sau đuôi hàng số mà mình đã tính ra trên kia:

$$15072 \text{ thêm vào } 068 = 15072068$$

Phép tính chỉ có vậy thôi, bây giờ thử coi lại coi có phải hàng số ở giữa tờ giấy bạc của mình là 15072068, đúng với số mình đã kiểm ra cũng vậy hay không?

Cứ theo vậy mà làm, bao giờ cũng đúng y như thế.

M^{me} Bạch-ngọc-Liên

Nữ-Học-Đường

Chúng tôi mới mở một Nữ-Lưu Học-Hiệu tại tỉnh Cầntho.

Quý Ông quý Bà có trẻ em muốn cho vào học trường chúng tôi, xin hãy viết thư cho chúng tôi biết trước để tiện bề sắp đặt lớp lang.

Bốn trường, toàn nữ-giáo-sư dạy cả, có dạy các môn nữ-công, có đủ thầy thợ. Dạy chữ thì tới thì sơ đẳng Pháp-Việt, có phụ thêm lớp đồng-lu.

Nếu quý Ông quý Bà có hỏi chi về mặt giáo thức cũng học phí nơi trường thì xin hãy viết thư, bốn trường sẽ gửi chương-trình để hầu quý Ông quý Bà.

Trường khai giảng ngày 15 Septembre 1930.

Thư gửi xin đề:

M^{me} HƯNG-NGỌC-NHẬN,

Propriétaire Nữ-Học-Đường

N° 41, Boulevard Delanoue-Cầntho

ÔNG TRIỆU-VĂN-YÊN

Nói về văn-dé Thể-dục

Ngay bữa Chim và Giao là hai tay đánh banh vợt đại tài xuống tàu để đi tranh chức vô-dịch ở Tỉnh-châu, nghĩa là bữa 21 Juillet, chúng tôi có lại hiệu Nguyễn-văn-Trần thăm ông Triệu-văn-Yên là người đã đứng lên chủ-trương việc cử chiến tướng ta đi ngoại quốc đó. Năm ngoái ông cũng đã chủ-trương cho Chim và Giao đi Tỉnh-châu mà giết được chức vô-dịch đánh đôi về. Ấy là lần thứ nhất mà Annam ta có đại biểu thể-thao đi ngoại quốc và làm vẻ vang cho giống nòi.

Ài lại chẳng biết ông Triệu-văn-Yên là người hăm mộ thể-thao và rất nhiệt thành về các cuộc thể-chức lớn lao? Ông năm nay tuổi ngoài ba mươi, người cao lớn, khỏe mạnh, bắp thịt nở nang, mới trông cũng biết là người năng lập rèn gân cốt. Từ lúc nhỏ ông đã ham đá banh tròn, và đánh banh vợt. Tuy nay ông không đứng vào hạng chiến tướng như Chim và Giao, song cũng là một tay banh vợt có tài.

Khí nhà hội-quân Thể-Thao Annam (Cercle Sportif Annamite) mới mở ra thì ông có chân trong ban trị-sự ngay. Lúc mới thì ông làm thủ-bổn, rồi làm phó hội-trưởng, và được hai năm nay thì ông đứng làm hội-trưởng trong ban Trị-sự. Từ ngày ông lên chức hội-trưởng thì ông hết sức làm cho nhà hội-quân được một ngày một lớn rộng ra, và hội được mỗi ngày một đông người thêm. Năm ngoái, sau khi Chim và Giao đi lấy được chức vô-dịch ở Tỉnh-Châu về thì ông lại tổ-chức cuộc đi ra Trung kỳ và Bắc-kỳ để các anh em trong hai xứ đó được cùng Chim, Giao thử tài thử sức. Mấy cuộc tổ-chức đó đều có kết-quả tốt, và các anh em đồng-bào trong cả xứ đều hoan nghinh. Kể tới năm nay ông lại tổ-chức cuộc đi Tỉnh-Châu lần nữa.

Cuộc tổ-chức năm nay chẳng những là chưa chán hy-vọng, mà lại có một điều làm vẻ vang cho ông, là ông đã khéo xếp đặt các cuộc chơi vui như cuộc Chợ-Phiên (Kermesse) cuộc đấu cầu lớn (match) để lấy tiền lộ-phí cho các chiến-tướng đi, không phải quyền ai đồng nào. Năm ngoái có Chim và Giao là hai đại-biểu đi thôi, năm nay đi được tới sáu người là Chim, Giao, Càng Bình, M^{me} Gras và cô Fraunié. Ở Tỉnh-Châu là xứ ăn xài mắc mỏ, mỗi ngày một người tiêu ti nào cũng mấy chục đồng bạc, thế mà những sáu đại-biểu

đi, vậy ta đủ biết sự phí tổn đó là bao nhiêu. Mà tiền để chi phí đó, từ món tiền một ngàn đồng của quan Toàn Quyền và số tiền một trăm của hội Thể-Thao người Pháp (Cercle Sportif Française) cho, thì đều do ở sự ông tổ-chức các cuộc chơi vui mà thu được. Xem như vậy thì đủ biết ông Triệu-văn-Yên là người nhiệt-thành và bất thiệp, có công rất lớn trong nền thể-dục vậy.

Hy-vọng các đại-biểu đi Tỉnh-châu

Nay cuộc tranh vô-dịch Tỉnh-châu đã liên kết, các đại-biểu của ta đã trở về nước rồi, vậy mới tới hy-vọng của các đại-biểu lúc mới đi, thật là một việc cũ mèm, song chúng tôi xin nhắc lại những lời ông Triệu-văn-Yên đoán trước khi ấy.

« Nội trong bốn chiến-tướng đi Tỉnh-châu, thì Chim có nhiều hy-vọng nhất, rồi tới Giao; Càng và Bình thì cũng thường thường thôi, song tôi cứ đi cốt là để giúp sức cho Chim, Giao đó phải đánh nhiều mới đi được tới độ chốt (finale). Còn hai cô đầm Gras và Fraunié thì cũng có hy-vọng, họ đánh cũng hay, và chịu đựng lắm. Sở dĩ tôi lựa hai người đàn bà Pháp đi là cốt để tỏ cho anh em, chị em đồng-bào hay rằng, bất luận là ai ở trong xứ Đông-dương, bề có đủ tài đủ lực thì tôi cũng lựa làm đại biểu, dầu Tây, Nam, Trung hay Bắc cũng vậy; đối với ngoại-quốc thì chỉ kể là người ở Đông-dương thôi. Như hồi mới đây, mấy chiến-tướng Hooi-Hye, Gordon Lam và Aragon qua Saigon để thử tài với chiến-tướng ta, tôi có viết thư ra Bắc mời Samarcq vào phụ lực với Chim, Giao vì tôi biết là Samarcq có tài hơn mấy anh em khác trong Nam, song vì Samarcq mắc việc nên không vào được, thật đáng tiếc.

« Chim có tài tự-nhiên, điệu bộ lúc chạy, lúc múa coi đẹp và rất đúng luật, ai sành nghề mà coi Chim đánh thì tưởng là Chim khi nhỏ có thợ giáo với một vị giáo-sư nào. Nhất là sau khi được thử tài với Cochet là tay vô-dịch hoàn-cầu, thì Chim lại càng hay lắm, vì Chim bắt chước được nhiều mảnh lời giỏi. Chim luyện đủ tài, đứng gần lưới (filet), đứng giữa sân (mi-court) hay là đứng dưới cùng sân (fond) đánh cũng đều hay hết, nên đầu gối tay nào số trường riêng một cách đánh, Chim cũng địch thủ được. Vậy kỳ này chức vô-dịch độc-chức sao cũng không thoát khỏi tay Chim.

« Giao cũng đánh hay, còn nhỏ tuổi, đến sáu đôi hơi hơn Chim, còn có thể tấn-bộ được nữa, song quyết không bao giờ bằng Chim, vì tài của Chim xuất-sắc tự-nhiên, Giao có, học, hay bắt chước cũng khó hay bằng được.

« Nghề chơi tennis của nước ta sau này còn có nhiều hy-vọng. Hiện nay các thiếu-niên học-sinh đều đua nhau mà tập cả và trong các thiếu-niên đó, tôi thấy nhiều người có tài, sau này đánh chắc hay lắm. Tiếc thay hội Thể-Thảo Annam không có nhiều tiền mà một những tay giáo-sư bên Âu-châu sang đây, để luyện lấy những học chiến-tướng trứ danh, có thể đi qua Âu-Mỹ được. Ta nghèo thì đánh học bắt chước vậy. Rồi đây Chim, Giao mà đặc thắng ở Tỉnh-châu về thì sẽ đi qua Pháp, Trung-huê và Nhật-bản, sẽ gặp những tay vô-dịch có danh, đấu sức và học lấy các mảnh-lời hay, để khi trở về truyền lại cho các đàn em trong trường thể-thảo.

Đàn-bà nên đánh banh vợt

Chúng tôi liền hỏi ý-kiến ông về vấn đề đàn-bà Annam có nên đánh banh vợt không? Ông nói:

« Đàn-bà con gái Annam nên đánh banh vợt lắm, vì là một cách chơi lịch-sự, và rất bổ ích cho sức khỏe. Khi vợ chồng tôi nghỉ mát ở trên Dalat mới rồi, thì vợ tôi và mấy người chị em bạn, có được đánh ít bữa, coi bộ họ ham lắm và tôi thấy điệu họ đánh cũng khá lạ-lẫm.

« Hết mùa mưa, qua mùa nắng tôi đây tôi sẽ làm một cái sân riêng ở nhà hội-quán Thể-Thảo (Cercle Sportif Annamite) để cho các bà các cô đánh. Chung quanh sân tôi sẽ làm rào che kín để khi mới tập đánh, các bà khỏi e-lệ, vì tánh ai cũng vậy, như đàn-ông chúng ta lúc còn đánh đồ cũng không muốn cho ai thấy. Cái rào che đó làm bằng tre, chừng vài tháng nó mục nát thì các bà đánh vừa hay, khi ấy tôi sẽ thay vào làm cái rào bằng dây kẽm. Hiện nay, cũng đã có đến hơn mười bà tỏ ý muốn đánh banh vợt, vậy làm sao rồi tôi cũng lo-chức xong việc tôi tính đó.

Annam chơi banh tròn (foot ball)

Chúng tôi hỏi ông về sự chơi banh tròn của người mình sau này có thể tiến phát được như nghề chơi banh vợt không? Ông nói:

« Kỳ đi Tỉnh-Châu năm nay tôi không chỉ đại-biểu đá banh tròn đi là vì người mình chơi thứ đó còn kém xa người ta lắm. Năm ngoái các chiến-tướng tuyến đi cũng đã là những chiến-tướng có danh ở Saigon, thế mà mới gặp hội đá banh ở Nhật ở Tỉnh-Châu đã thua liền. Các chiến-tướng Annam ta chỉ thủ thành thì còn khá, còn như đi hãm thành thì kém lắm, vì sức yếu và cách

chơi chưa đều. Đạo làm quân phải bằng hai, khỏe mạnh, và cũng phải có mưu mô mới là được trái banh, cho người không cướp nổi, chuyên cho nhau mà giữ lấy luôn luôn, chờ chỉ huy đồng mà vô mưu thì khó thắng người ta được. Kiếm được một hội đá banh, trong đó các chiến-tướng đá



Ông Triệu-vân-Yên

mưu mô tài trí thật rất là khó, vì xem trong các hội, chỉ được mỗi hội vài ba người. Nếu lựa trong mỗi hội vài ba người đó mà làm một hội đại-biểu thì lại chỉ được một hội đồ thôi, vì họ chưa quen cách chơi của nhau, chưa hiểu thao-lược của nhau, thành ra mỗi người một ý, không có ăn nhập gì với nhau hết. Những hội selection thường vẫn không phải hội đá hay. Như vậy thì nghề chơi banh tròn của ta còn kém, và sau này tôi chắc rằng nghề đó khó có được đại-biểu xứng đáng mà đem chuông đi đánh nước người.

Các môn thể-thảo khác

Chúng tôi lại hỏi ông làm sao ở Hội-quán Thể-Thảo Annam (Cercle Sportif Annamite) không tổ-chức các môn thể-thảo khác, như tập bơi, tập chạy, đánh kiếm, đánh roi, đánh võ lầy, võ lùn, tập ném trái lùn, xách quả tạ, nhảy sào, nhảy dây như ở trường Thể-dục ngoài Hanoi, thì ông nói:

« Hồi năm trước tôi có xin thành-phố một miếng đất gần lối trường đưa xe máy đạp đồ mỗ thêm chỗ tập dượt và tổ-chức một vài môn thể-thảo đó, song thành-phố không cho, thành ra không có chỗ rộng, nên có ý-kiến đó mà thi-hành không được. Còn như hội-quán thì quỹ còn nghèo lắm, lấy đâu mà mua đất, lấy đâu đủ tiền mà mướn thầy dạy đá các môn? Vậy nay phải đợi cơ-hội, và tôi hứa lần lần sẽ mở mang các môn thể-thảo đó để cho anh em thiếu-niên đến luyện tập chơi bơi, vừa là nuôi sức khỏe, vừa là để kết tinh thân ái liên lạc với nhau. »

Ông Triệu-vân-Yên nói tới đây thì chúng tôi đứng dậy kiêu từ, trong lòng vui vẻ, vì gặp được một người biết lưu tâm đến sự bồi bổ sức khỏe chơi giống nòi. Thật vậy, chúng tôi rất lấy làm

vui lòng, vì ít khi gặp được một người như ông, biết vấn đề thể-dục là cần ích cho thiếu-niên ta, và hết lòng tìm cách bồi-bổ cái chỗ yếu của cả dân tộc. Nước ta vốn là một nước yếu hèn đối với các lân bang, chớ chưa dám so-sánh chỉ với các cường quốc. Yếu hèn về đủ các phương diện, song đây tôi nói về một phương diện thể-dục cho khỏi ra ngoài cái phạm vi bài này; còn về các phương diện kinh-tế, văn-học v...v... xin để bài khác. Người phương tây nói: « Sức khỏe người ta là một cái của quý nhất trên đời » (la santé est le meilleur des biens), nên chỉ họ trọng cái sức khỏe lắm; chẳng những giữ gìn vệ-sinh để tránh các bệnh tật, lại còn luyện tập thể-xương cho người được thêm mạnh mẽ. Người ta ai ai cũng hiểu nghĩa vụ mình đối với thân thể, nên chỉ nói giống người ta được khỏe mạnh. Đưa trẻ nhỏ khi cha mẹ sanh ra để được hưởng thụ cái sức của cha mẹ truyền cho, lại được nuôi nấng hợp cách vệ-sinh, lớn lên đi nhà trường học, được luyện tập cả tinh-thần, cả xác thịt, vì phép giáo-dục của người ta là phải làm cho thân-thể mạnh mẽ thì tinh-thần mới sáng láng (un esprit sain dans un corps sain), vậy thấy nó khỏe mạnh thông minh thì ta không nên lấy làm sự lạ.

Còn người mình thì trái lại, không biết quý cái sức khỏe, vậy làm sao bồi dưỡng được cái tinh thần? Cha mẹ vốn đã chẳng mạnh mẽ, sanh con ra gầy còm ốm yếu, lại nuôi nấng chẳng hợp vệ-sinh, lớn lên đi học, chỉ những yếu công đâu, vậy làm sao cho nó thông minh cùng tài giỏi được? Ngày nay còn khá, các trẻ đi học nhà trường đã đua nhau tập thể-thảo, tập hội đá banh, đấu cầu, thân hình không đến nỗi ốm o cho lắm, chớ như mấy ông nho học ta thuở trước, cả ngày nằm dài đọc sách, chẳng muốn việc gì bận rộn đến mình, thấy ai cử động mạnh mẽ lại cho là tướng vô-phu, lấy sự yếu đuối chậm chạp là nhơ nhĩ. Song tức thay các thiếu-niên tân học, khi ra khỏi nhà trường thì ít ai còn chịu chuyên tập nữa. Phần nhiều lại còn sa đắm vào những cái hư vô làm tiêu diệt cả sức khỏe đi, đoạn tuyệt cả chí khí, và yếu hèn cả giống nòi. Ai hãy cứ chiều chiều đi chơi, ghé mắt vào mấy cái sông me, lừn-quên, phòng ngày thì sẽ thấy biết bao nhiêu thiếu-niên bị gài bắt vào mấy cái cạm bẫy đó, và sẽ rõ cái nguyên-nhơn sự yếu hèn của nước ta. Tuổi thiếu-niên là cái tuổi « vàng », vậy dám xin anh em dùng cái thời kỳ quý báu trong đời đó mà bồi dưỡng cho nòi giống, quốc gia!



Hãy nghe đĩa hát

TRÔNG XANH 1930

của đạo

BẦY NAM, BẦY LỮU,

Bà HUI, Mười NHƯNG

và kếp

BỘ THỂ, TƯ THẠCH

Thi sẽ đăng khoai tri vô cùng

Mục-lục xin ở hàng

Pathé

85 10, đường Kinh-Lập Saigon

XÃ GIAO CẬN-TÍN

ĐƯỢC THƯỞNG

Ông Trần-Trình-Trạch là nhà phú-hộ mà từ-thiện có tiếng, như là trong mấy năm gần đây, nghĩ lo làm nhiều việc phước-thiện lắm, cho nên nhà nước nghĩ đến lòng tốt của ngài, thưởng cho tư-đẳng Bắc-dầu bội-tinh.

Còn ông Hồ-vân-Kinh nghiệp chủ, nhà nghị-viên thành-phố Saigon, trôi mấy năm nay, hết cả cuộc nghĩa-quyên, hoặc cứu-tế nào mở ra thì là ngài sẵn lòng sẵn sàng giúp đỡ, ra công, nên hôm nay cũng được Pháp-quốc thưởng ngũ-đẳng Bắc-dầu bội-tinh.

Thật là vinh-hạnh cho hai ngài. Hai cái mũ này quý báu kia so với công và của, của 2 ngài thật là xứng đáng quá! Phu-nữ xin mừng cho 2 ngài.

TIN BUỒN

Bản-báo lại mới được tin buồn rằng ông thầy thuốc Bùi-Quốc-Thanh đã từ trần hồi 13 Août 1930.

Nghề đầu ông Thanh vì làm việc phận-sự mà nhướn bệnh. Năm nay ông mới có 36 tuổi. Bình nhứt ông vốn là một bậc thiếu-niên lỗi-lạc, học giỏi mà tánh-hành lại tốt nên mới biết ông đều có lòng mến ông.

Bản-báo xin có lời chia buồn cùng tang-quyển.

Đào-Như

NHÀ CÓ CON HỌC

BÊN PHÁP NÊN BIẾT

Lúc này, dư-luận đương chủ ý về vấn đề người mình học bên Pháp, bên báo trích đăng đoạn sau đây trong một bức thư riêng của một vị Học-sanh gửi về nhà, nói về vấn đề ấy, tưởng cũng giúp ích cho các nhà có con học bên Pháp.

... Sau những cuộc biểu-tình kịch-liệt của dân học-sanh Annam ở Pháp đã từ chối thì các báo bên này bàn về chúng tôi, có nói rằng: số học-sanh Annam ở Pháp tới những bốn ngàn, mà ở tại Paris đã hai ngàn rồi. Báo *Ami du Peuple* nói trong hai ngàn học-sanh ở kinh đô Pháp-quốc, đã hết một ngàn hai trăm theo cộng-sản! Tôi tưởng họ có nói thêm trong đó; và chính cái số bốn ngàn mà họ cho là học-sanh đó e khi cũng quá sự thật. Nhưng dầu sao, số học-sanh Annam ở Pháp có lẽ cũng trên ngàn chứ chẳng không.

Anh có hỏi tôi về sự học ở trường Cao-dẳng Paris, những điều-khoản tổng-học thế nào, sự thi cử ở đây ra sao, và nhất là về trường đại-học Văn-Chương, thì anh muốn biết hơn cả.

Anh cũng muốn biết về tài sức của học-sanh Annam cũng là cách sanh-hoạt của họ ở đây; rồi hết, anh hỏi tôi thiếu-niên Annam sang bên này nhiều như vậy thì có hại gì cho phong-tục và luân-lý Annam không.

Tôi phân ra từng đoạn mà đáp lại mấy câu hỏi của anh.

Sự học ở Sorbonne. — Khi còn ở bên nhà, nhiều bạn đồng-bang bảo tôi rằng: muốn được học ở các trường đại-học chuyên-môn, thì phải có bằng tú-tài. Tôi vì muốn có một cái học hoàn-bì một chút nên ngay khi bước chơn xuống tàu đã lo về sự thi lấy bằng tú-tài! Xem xét cái chương-trình tú-tài mất mấy buổi, tôi quả-quyết học trong một năm để thi cho kỳ được. Tôi Paris, xem chương-trình học ở trường Cao-dẳng Paris, tôi thấy khác với chỗ tôi đã nghe nhiều lần: Trừ ra trường thuộc và trường bảo-chế, còn thì lớp đại-học nào cũng mở rộng cửa cho người ta học và thi cả. Nói riêng về trường Văn-chương, thì quả nữa học-sanh không có bằng-cấp tú-tài.

Bằng tú-tài là bằng chứng cái học trung-dẳng; người có học trung-dẳng mới gọi là có phổ-thông

học-thức, đủ sức vào nghe giảng ở các trường Đại-học để học chuyên-môn. Có cái bằng tú-tài mà thôi, thì chỉ mới biết qua-loa về khoa-học, văn-chương, địa-dư và lịch-sử; song những cái biết qua-loa đó là cần để giúp cho mình chuyên-học một môn nào.

Thế nhưng, người ta lại rộng cho học-sanh không có bằng tú-tài cũng được vào học, như học-sanh tú-tài vậy; chỉ khác có một điều: là học-sanh tú-tài được thi bốn cái bằng cao-dẳng, để thành ra cử-nhân; mà học-sanh không bằng tú-tài chỉ được thi có ba mà thôi.

Có vài người Annam không có bằng tú-tài, sang Tây học khoa địa-dư, lịch-sử, văn-văn; thì được ba cái bằng cao-dẳng rồi về lựa-dối đồng-bang, nói rằng mình đậu cử-nhân, chắc anh cũng đã nghe thấy. Tại mình quá trọng bằng-cấp cho nên mới có xảy ra sự quái gở như thế; trọng cho đến nỗi nghe ai là cử-nhân hay là tiến-sĩ, đã muốn dùng con và dưng của ngay! Cái tâm-lý quái-gở ấy làm nảy ra một bọn cử-nhân giả, rất là tai hại. Nhiều học-sanh đáng lẽ đi làm nghề thợ thì giỏi, thì được tôn quí, song không thêm, cứ rần học để lấy bằng-cấp, rồi hóa ra thứ cử-nhân uơ, thiệt là tại cái tâm-lý xấu xa ấy mà ra cả...

Vậy mà kể đã có ba cái bằng cao-dẳng nếu muốn thành ra tiến-sĩ cũng có thể được chứ có phải không đâu. Họ chỉ phải làm một quyển trạng (thèse) vài trăm trang để thi lấy bằng ấy. Số tiến-sĩ đó là chức của hội-đồng trường Cao-dẳng phải cho, chứ không phải của quốc-gia; tiếng Pháp gọi là *Doctorat d'Université*. Xứ mình có được với người đậu bằng này. Tôi chưa thấy ai có bằng tiến-sĩ quốc-gia, là bằng phải đậu cử-nhân rồi và phải làm hai quyển trạng thì mới thi được.

Lại còn cách này rất tiện lợi cho ai không phải tú-tài mà muốn thi cử-nhân: Là biên tên để học trường *École pratique des Hautes Études* tại Sorbonne là trường dạy lịch-sử và tôn-giáo; học đến cuối năm thứ hai thì làm một tập *mémoire* để thi lấy bằng của trường. Bằng này được kể là tương-dương với bằng tú-tài; được các trường Đại-học đều nhận (trừ ra trường thuộc và bảo-chế).

Khắp nước Pháp duy có ở Paris là có trường *École pratique des Hautes Études* mà thôi.

Sự học ở các trường đại-học là sự học chuyên-môn, học-sanh ở đây đều đã lớn rồi, cho nên giáo-sư không phải dắt-dìu như khi còn ở trường trung-học. Cách dạy có ba: 1° Bài giảng của giáo-sư; 2° bài giảng của học-sanh; 3° luận-văn của học-sanh.

Vào lớp giảng, mỗi người có một tập giấy để biên-chép lời của giáo-sư. Có nhiều buổi, học-sanh giảng, thầy giáo cho phép ai muốn cái thì đứng lên mà cãi. Còn luận-văn thì làm theo đề của thầy đã cho, rồi nộp cho người sửa. Sửa xong, thầy giáo đem ra đọc và bình-phẩm.

Sự học ở Sorbonne và ở các trường Cao-dẳng tổ-chức như thế; nhưng làm học-sanh chẳng dễ-xả đến đâu năm, họ nằm nhà hay ngồi tiệm cà-phê chờ không đi nghe giảng; vậy mà họ cũng thi đậu!

Sự thi cử. — Lúc chưa thi, tôi cũng có ý lo về nỗi thi khó. Trong mười vị học-sanh đủ hết mười bảo tôi: "Cái bằng tâm-lý-học khó mà đậu trong năm đầu lắm! Khó lắm lắm! Thật, tâm-lý-học cũng có ý khó học thật. Phải giỏi về giải-phẫu-học, tự-nhiên-học, sinh-lý-học thì mới giỏi tâm-lý-học được. Có khi ngồi nghe giảng ở nhà thương điên St Anne, xem xét mấy người bệnh ở đây rồi, nghĩ tới cái học rộng rãi bao-là, cần phải thông mới thành một nhà tâm-lý-học được, thì tôi cũng có ý lo... Huống chi, làm bạn đã mất một năm học triết-học (tú-tài) và một năm học đại-học mà cũng thi rớt. Lo lắm. Nhưng mà kỳ thi mới rồi, tôi lại sáng mắt ra mà tự-nguyện từ này không tin lời ai bảo trước như thế nữa. Cái bằng cao-dẳng tâm-lý-học coi vậy mà không khó lắm: chỉ làm một bài luận trong bốn giờ, và như được chấm đậu thì chịu học miêng nửa giờ nữa là xong! Muốn đậu cử-nhân, thì phải chịu khó thi bốn cái bằng về bốn khoa là được!

Kỳ thi rồi, họ thích một câu của *Ravaisson* trong quyển *L'Habitude* nói về cái lương-trí (conscience) và cái tập-quán (habitude). Tôi làm trong ba giờ rồi đọc lại để sửa lỗi mất vài mươi phút nữa, chỉ có thể là hết chuyện!

Thi bằng *Luận-Lý-học* và *Xã-hội-học*, tôi lại càng ít tốn công hơn nữa. Đề thi như vậy: Về cái giá-trị luận-lý của cái di-truyền. Chưa quá ba tiếng đồng-hồ, mình đã nộp vở mà ra ngoài.

Tôi kể đông-dài như thế cho anh rõ cái giá-trị đối-dịch của bằng-cấp. Tôi tin rằng: bên ta có nhiều người tự-học đáng là cử-nhân và tiến-sĩ gấp mấy những người đã đậu bên này.

Chắc anh muốn hỏi tôi rằng, tại sao thì dễ như vậy mà nhiều học-sanh cứ rớt mãi, và làm anh mất hai năm mới đậu một cái bằng về văn-chương hay là khoa-học?

Tôi đã nói về vấn đề lý rõ-ràng lắm. Về khoa triết-học, người mình mới thì giờ và công-phu như là tại khó học và khó hiểu danh-từ triết-học tây. Và đại-dĩ, đó là lỗi của học-sanh không hiểu mình có khiếu thông-minh về môn nào, cứ học càn, làm khi trái hẳn với tư-cách riêng của họ. Kể đáng học văn-chương lại học triết-học, kể đáng học triết-học lại học luật-khoa; kể đáng học luật lại học khoa-học, thành ra học mãi mà không nên gì.

Tự-học. — Ở trên tôi có nói về kể tự-học bên ta, bảo rằng làm người có giá-trị hơn là cử-nhân và tiến-sĩ bên này. Bảo thế không phải chủ-trương rằng người mình nên ở nhà chờ không nên sang học bên này đâu! Tự học là một việc khó, phải nhẫn-nại lắm, phải thông-minh nhiều mới được. Bất-dĩ dĩ ta mới nên tự-học; còn hễ có thể vào trường, thì nên vào là hơn. Tôi chỉ tỏ ý trọng cái giá-trị của người tự-học, để cho anh biết rằng: giáo-sư mà những kẻ tự-học được vào các trường Đại-học thì chắc là thành ra tài giỏi lắm.

Tài sức của học-sanh ta. — Tôi đã nói điều đó của học-sanh ta, tôi xin nói thêm câu này cho được công-bình, là học-sanh tây chẳng phải là giỏi hết. Làm người cũng ương lắm.

Lấy số trung-bình mà nói, thì học-sanh Annam khá lắm và học đâu cũng được khen. Để có người thi tú-tài mà được khuyến: *très bien* (hạng su) Có người thi vào trường *Centrale* với học-sanh toàn nước Pháp mà đứng được bậc nhất! Anh xem thế thì con cháu của ông trọng Trinh chẳng hề nhường ai trong sự học. Tôi thường phân-nân học-sanh ta, thanh niên ta, là phân-nân về sự khác, chứ không phải về sự học để thi. Tôi phân-nân rằng họ học tây đã lâu mà xứ ta chưa thấy nổi lên nhà đại-bác-sĩ, đại-triết-học và đại-văn-hào. Chỉ có thế.

Sự sanh-hoạt của học-sanh ta. — Nhiều hạng sanh-hoạt lắm: có người không có một ngàn quan mỗi tháng; có người có 4, 5 hay là 6, 7 ngàn. Người thì ăn cơm *prix fixe* (giá nhất định) lối 5 hay là 6 quan (chắc là có Phạm-văn-Anh đã có nói); người thì một bữa ăn lớn vài chục quan. Có người ngoài giờ học chỉ có một cách chơi: là ngồi nói chuyện trong các công-viên; kể thì chiều mát bão bởi đêm đông con người ở-tô với mình đi dạo phố! Có phòng hạng một trăm rưỡi, hai trăm quan; có nhà hàng hai ba ngàn

quan : sự sanh-buật của dân học-sanh Annam có nhiều bậc như thế.

Tôi tưởng học-sanh nào có từ một ngàn cho tới hai ngàn quan thì đã sống một cách dễ chịu ở bên Pháp rồi ; cho còn xài hơn số đó thì là xa xỉ quá. Nhưng còn học mà đã sấm bởi dân (mà bởi sang) và xe hơi, thì là có thể ngờ về cái tương-lai của họ rồi. Vì ở đây là nơi đã tới ăn chơi, kể thiếu-niên giàu-tiền chắc là dễ hư-hỏng lắm.

Đời với phong tục và luân-lý. — Anh hỏi kỳ quá, tôi phải suy nghĩ mà trả lời về vấn đề này. Khó nghĩ lắm! Luân-lý là gì? Phong tục là gì? Luân-lý và phong tục bên ta có hơn chỉ bên này không? Tôi không thể đáp được.

Báo P. N. chưa phát học bổng cho thiếu-nữ Annam sang Pháp, là ngại vì cái trách-cứ về luân-lý. Nhưng mà, tôi đã xét ra, con gái ta, Tàu, Phi-châu, Ấn-độ học ở đây không có điều gì là đáng ngại cả.

Sự tiến-biến của Âu-châu đã thành ra sự tiến-biến chung trong loài người ; dầu muốn hay là không, Á-đông ta cũng phải theo họ thì mới sống được. Cái sống là sự cốt yếu ; mà muốn sống thì phải đi du-học cho biết khoa-học, thực-nghiệp, triết-học của họ.

Chắc rằng bọn thiếu-niên du-học khi trở về xứ sẽ không còn kính trọng tất cả phong-tục và luân-lý bên ta nữa ; chắc rằng thế nào cũng có nhiều sự thương-tâm trong các gia-đình ; nhưng mà cái kết-quả đó là hay, hay là dở, ta chưa thể trả lời phẳng di được.

Luân-lý đời xưa dạy trung quân vương là hay hay là dở? Ông Khổng « thuật nhi bất tác » là phải hay là không? Sống mà cứ ngó mãi cái quá-khứ như người Á-đông thì lợi hay là hại? Tôi tưởng các cái vấn đề ấy, ta nên tạm gác ra ngoài đã. Tư-tưởng loài người đương biến-đổi, luân-lý cũng tiến-biến ; dân ta không cần chi mà sợ sự ấy. Duy có điều này là tôi hiểu đồng-tình với anh em, là du-học-sanh ta cần phải biết luân-lý và triết-học ta. Theo lý-luận thì thiếu-niên ta có bằng tư-tài hơn-xu rồi sang đây học chuyên-môn là hay hơn cả ; vì theo chương-trình trung-học bên ta, thì vị trí-tài phải biết triết-học và luân-lý Á-đông. Song tôi chưa biết ai là những giáo-sư dạy về cái học cũ của Á-đông trong các trường trung-học bên ta. Bởi vậy nên không thể kết luận ở đây được.

T. L.

Phượng danh quý vị trưng thưởng cuộc thi lớn của Phụ-nữ Tân-văn tổ-chức

(tiếp theo)

41. — M. Nguyễn-văn-Biên Saigon.
42. — M. Nguyễn Quế Hanoi.
43. — M^{me} Ngọc Dung Canbo.
44. — M^{me} Nguyễn-thành-Trước — d^{...}
45. — M. Nguyễn-bửu-Vại Việt-tri.
46. — M. Đỗ-cao-Khỏe Biênhoa.
47. — M^{me} Lưu-thái-Hồ Gocong.
48. — M. Nguyễn-văn-Ngợi Travinh.
49. — M^{me} Nguyễn-long-Qian Socrang.
50. — M. Nguyễn-văn-Sở Cholon.
51. — M. Nguyễn-Hiệt Phanri.
52. — M. Nguyễn-khoa Diệu Hóc-Tuyhoei.
53. — M. Lê-văn-Út Cholon.
54. — M. Lê-văn-Quốc Gocong.
55. — M. Nguyễn-thành-Tang Tayninh.
56. — M. Lê-văn-Lệ Bacninh.
57. — M^{me} Trương-thị-Tý Socrang.
58. — M. Ng.-văn-Khót (Đồng-Thuận) Việt-Trí.
59. — M^{me} Lê-kim-Mỹ Mytho.
60. — M. Ng.-Thụy-Hùng Hanoi.
61. — M. Phạm-văn-Xuân Saigon.
62. — M. Phó-quốc-Chấn Hảiphong.
63. — M^{me} Phạm-ngọc-Vân Hanoi.
64. — M. Ng.-si-Đan Đặng-xá, Namdinh.
65. — M. Phan-v-Ngà Saigon.
66. — M. Trịnh-thiên-Tư Baclieu.
67. — M. Nguyễn-thời-Bình Pnom Penh.
68. — M. Trương-Chân Huế.
69. — M^{me} Phạm-thị-Thân Cần-giộc.
70. — M^{me} Hoàng-mạnh-Ngọc Quang Yên.

Phần thưởng từ thứ 41 sắp xuống đều là những món đồ thiết dụng cả : như dĩa bằng hồ phách, kiếng soi, nón casque, mâm bằng cây v...v...

Xin nhắc lại để quý vị trưng thưởng nhớ :

Vị nào muốn cho báo-quán gởi phần thưởng đến tận nhà thì xin gởi thư cho chúng tôi hay và đính theo 1\$00, có để làm cước-phí.

P. N. T. V.

Kỳ tới sẽ đăng bài : Xã-hội Việt-Nam ở Hương-Cảng, của ông Đỗ-văn-Thiện ở bên ấy gởi về.

BÀI BÊN PARIS GỬI VỀ

QUAN THAM, LẠI NHỮNG

○○○○○

Ngày nay, 8 Juillet, báo Petit Parisien có đăng một bài rất dài của phái-viên là ông Louis Roubaud ở Saigon điện về. Từ việc Yên-Bay xảy ra, thì ông lãnh trách-nhiệm của báo sang Đông-Dương điều tra tình hình cách mạng, rồi có điện về nhiều bài tố cho dư luận Pháp biết phong-trào bên ta rộng lớn là thế nào ; và tư cách của các đảng-tiên quốc dân-dân và cộng-sân-dân ra sao. Lần này là sau khi tiếp chuyện với một vị học-sanh mới bị đuổi về xứ, mà ông ta biên bài này.

Theo lời ông Roubaud, thì vị thanh niên ấy là một đảng-viên của đảng cộng-sân, sự lực công kích chánh-phủ về những nổi bất bình ở Đông-Dương. Mà công-kích thứ nhất là về cái tệ tham nhũng trong quan-trường.

Chỗ này, tôi dịch lời của ông Roubaud :
— « Tôi đây, tôi gạt ngang lời của người-thanh niên Annam, và đọc cho anh ta nghe mấy bài tôi « đã biên chép về quan-trường thuở xưa, nhất là « lời ký-xử của một ông già ở Nhàtràng mà tôi « đã được gặp.

« Ông già bảo tôi rằng : Thuở xưa tôi biết lắm, « tuy là có luật khôn-ngoan và công-bình, mà kẻ « thương-nhơn không nên có nhà lợp ngói, có « con gái đẹp, hay là có ngựa tốt. Vì những của đó « hay quên rũ lòng tham của một vị quan-trường.

« Thuở ấy, các chức quan đều là của dân đầu già ».

« Vị thanh niên Annam trả lời ngay :

— « Mà ngày nay vẫn cũng là đồ bán đầu-giá !
« Ông Giáp muốn được cử làm cai-tổng phải nộp « cho ông quận Át 2.000 đồng, vì ông quận muốn « sao thì làng nghe vậy. Ngày nay cái mái nhà đổ, « nghĩa là cái đầu giàu-cổ cũng nguy hiểm như « thuở xưa : nhà giàu này phải chứa rượu lâu thì « cũng là chứa á-phiện chớ?... Hẳn ta không giấu « truyền-đơn cách-mạng hay là bắt bị cấm ở trong « nhà sao? Muốn 1\$ cái bụng ngay thật, thì bác « nhà giàu hãy thử ra 25, 100 hay là 200 đồng, tùy « theo trường hợp nhẹ hay là nặng ».

Ông Roubaud lại tiếp :

« Ông thanh niên ấy bảo rằng tại thế cho nên « một viên tri-huyện lương bổng 120 đồng mà làm « chủ động ba cái ô-tô và có nhà ngang đây đây.

« Ấy đây, những kẻ như thế là người mà người « ta dùng làm tay giắp việc. Họ chẳng có quyền

« lực chỉ khác hơn là cái quyền lực mà các ông đự « cho họ..... »

Trong bài của phái-viên báo Petit Parisien, tôi chỉ có thể trích ra bấy nhiêu đó thôi ; trích ra để cho độc-giả tư-y đến vấn đề quan tham, lại những một lần nữa.

Ông Piétri, thượng-tho bộ thuộc địa, sau khi xếp ra những cuộc điều-tình ở Nam-kỳ, có nói tại Nghị-viện rằng : Vấn đề Nam-kỳ là một vấn đề về xã-hội. Dân bị lợi dụng quá sức, không thể cui đầu mãi cho nên phải chống lại với hàng quyền quí và với thuế vụ. Cứ như tôi thì tôi tưởng rằng cái kích Đông-Dương ngày nay là cái kích thuộc về xã-hội. Từ Nam chí Bắc, đâu lại chẳng có hàng cùng dân nghèo đói, làm việc quá nhiều mà ăn mặc quá thiếu, và phân nan về sự cao thuế nặng? Chẳng những là bọn vô-sân tham mà thôi, bọn liêu-tư sần, là bọn có nhà ngói, có máu mặt cũng rên siết nữa. Họ há chẳng nói nhỏ với nhau rằng :

« Than ôi, sanh buổi đời này.
« cướp đêm là giấc, cướp ngày..... » hay sao?

Bởi thế, tôi nói rằng trong cái kích xã-hội ngày nay, quan tham lại những có một phần trách-cứ to như thế.

Chẳng phải là ngày nay chúng tôi nói thế ; chúng tôi đã nói rõ ràng và rất kịch-liệt suốt sáu tháng tháng trong báo Tân Thế Kỷ khi trước rồi.

Tôi không bao ở trong báo P. N. rằng : « Chánh-phủ hãy thả cho Annam độc-lập ! » Tôi chẳng hề thiệt thòi đến thế ! Nhưng mà, thấy người ta đương tìm-tòi xé-nét những cái nguyên-nhân đã xui cho dân thợ biếu tình ở Nam-kỳ, Trung-kỳ và Bắc-kỳ, thì tôi cũng chẳng hẹp lòng gì mà không chỉ giùm. Đây là những cái phương thuốc cứu-cấp thần-diệu, kẻ đương nắm quyền lực mà chịu thi-hành, thì Đông-Dương được yên-đàn lâu dài.

1° Cấm nhất sự hối-lộ. Diễn-thuyết cho khắp dân-gian biết rằng : dân có thể kiện quan nào đòi ăn tiền dút.

2° Trưng-trị nghiêm kẻ ăn hối-lộ.

3° Bỏ quyền hành chánh của quan, chỉ để cho quyền cai trị.

4° Mở rộng cửa quan-trường Trung-kỳ và Bắc-kỳ để cho kẻ thanh niên tân học dễ vào. Nhất là

ở Trung-kỳ, là nơi hầu hết là kẻ cụ-học làm quan to, chánh-phủ nên sửa đổi sự cai-trị là ra cũng giống ở Nam-kỳ.

Chúng tôi làm báo lâu năm, giao-thiệp với hết các hạng người trong xã-hội, cho nên thấy rõ ràng cái tệ tham nhũng là một cái ung-dộc to trong xã-hội. Ngày xưa dầu có hối lộ đi nữa, bất quá cũng đủ cung cho kẻ làm quan mặc cái áo hàng, ở cái nhà ngói; mà kẻ ăn hối-lộ coi vậy chớ vẫn pháp-phòng, không biết bị tội ngày nào. Vì luật Gia-long trị tội ấy không phải là không nghiêm. Ngày nay xa-xi-phẩm rất nhiều; lối ăn chơi cả « văn-minh » thêm mãi. Một viên tri-huyện cần phải có ô-tô với ngân đống; « nhân-ngãi » của « ông » cần phải đeo hột xoàn; vợ nhà của ông cần phải mặc các thứ hàng thiết quí. Á-phiện, rượu tây, không phải là những thứ rẻ... Đờ-lai, Ô-cấp... là những món tiêu-khẩn sang mà cần... Tôi tình-cờ được dự một buổi chơi của « các quan » trong một lãnh phủ ở miền Hậu-giang kia: Có mấy phút mà đã thấy mất hàng bạc trăm... Máu của dân « hơ » ra khỏi á-phiện, câu ca của ky-nữ, tiếng cười của quan... Vì hôm đó là họ « chơi liêm », chớ không phải là họ « chơi tiếm »... Nếu chơi tiếm còn hao bao nhiêu máu dân nữa!!! Một ông bỏ ra bàn một cái đĩa lớn, rồi mỗi ông bỏ vào đĩa những tấm giấy hai chục đồng để « hùn » vào cuộc chơi đêm ấy. Một ông trong bọn vụng hơn mấy ông kia, hay là ngay thật hơn mấy ông kia, trút cái giấy nhà banque trong một cái bì thơ ra... Tôi hiểu rằng vì cái ô trong túi dân mới sang túi quan, nên còn nằm trong cái bì thơ kín đáo!

Họ chơi, họ cười, mà dìn khóc! Dân làm mà không ăn, còn nói chỉ lót học? Rồi họ cười « dân ngu!»

Bởi vậy, chánh-phủ vì thật mà trừ tuyệt thói tham nhũng thì dầu cho kẻ phân-đối cũng sẽ nhớ rằng: Ít ra họ cũng có làm phải với dân Annam, với dân đen Annam. Bàn thế mà thôi, chớ không phải là hy-vọng đâu.

THẠCH-LAN

Gần mực thì đen...



— Từ khi mầy ở với tao, sao tao thấy mầy cứ ham mê cờ bạc hoài vậy mầy?

— Thưa bà, tại tôi ở gần bà.

TUÔNG:

KIM-THACH KỲ-DUYÊN

Là một áng văn-chương kiệt tác
Tác giả là ông: **THỦ-KHOA NGHĨA**
Là một đại-gia văn-chương ở Nam-kỳ

Giá mỗi cuốn... 0\$80

Tiền gởi..... 0 20

Bán tại: Nhà in AN-HÀ Cần-thơ (Cochinchine)

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liễn, chẵn, và việc Hiến HT theo kim-thời,
Chế tạo các thứ nón bằng cao su (Hàng caoutchouc)
Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc các dấu bằng đồng, bằng bạc-su
chạm bản đồng và bản đá, sấm thạch mộ bia.

Fumez le **JOB**

GIA CHÁNH

MỘT CÁCH NẤU DỌN ĐAM TIỆC

Theo ý tôi, về sự nấu dọn đám tiệc, thì bây giờ ta không nên theo xưa mà hiểu lầm rằng: Phải nấu dọn cho nhiều món mới là sang trọng. Ta phải canh chừng lại, dầu đám lớn tiệc trọng thế nào đi nữa, có dọn nhiều lắm cũng 10 món là cùng. Nhưng mà món nào ta cũng phải làm cho cho-thuận, nấu cho khéo, dọn vừa ngon và vừa đỡ cho khách dùng. Cốt nhất là phải làm sao cho bữa tiệc dọn ngon lành và có thứ tự.

Đây tôi xin sắp đặt một tiệc để làm tí dụ, còn sự thước lượng sửa đổi lại thì tùy nhà, tùy xứ, điều đó xin để tự ý chị em.

Toa ăn đám...

1. — Canh yến nấu gà.

Bào-ngư nấu gà.
Vịt tím và bún

2. — Chả dòn ăn rau sống

Nem nướng
Chả cua
Nem ăn bánh hỏi.

3. — Gỏi sữa ăn bánh trắng

Gỏi cuốn. — Gỏi đu-đu. — Gỏi su-su. — Gỏi dưa-sen.
Gỏi sụn. — Gỏi gà thối.

4. — Gà rút xương

Gà ướp ngà vị quay chặt nhỏ,
Vịt quay, chim quay.

5. — Vịt nấu đậu nhỏ hột

Chim nấu rượu nếp
Gà nấu Kari
Đê nấu Kari

6. — Xào bông cải

Xào su-hào.
Xào măng.
Xào đậu xanh lớn trái

7. — Cá chẻm hay cá bông chiên ăn với cresson.

Cá chẻm hay cá bông hấp ăn với sauce dưa chua.

8. — Ăn cơm: Sườn ram đậu phộng sườn xào giấm. Cá kho, Thịt kho, Tôm kho.

Tráng miệng:

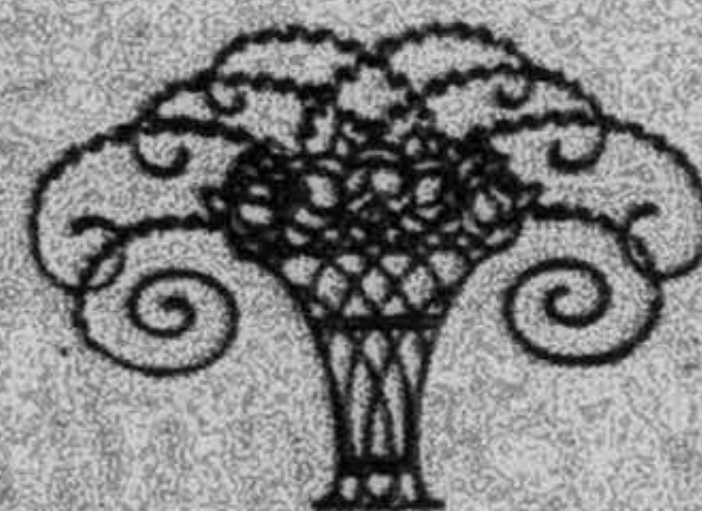
Trái cây mà nhất là chuối phải có, bánh ngọt v.v.
Nếu có thể thì đặt bombe glacé càng quí.

N. B. — Toa này kể mấy món chữ lớn, còn mấy món chữ nhỏ là để hò cho chị em chọn lựa theo lòng thích.

Xem qua cái toa ăn này, chắc có người bực ngay đi mà rằng: Đám tiệc sang trọng gì mà ăn tính là đồ thường, không thấy có món ăn nào quí hết. Như là dưa dọt, gân nai, bong bóng cá, cá, long-tu v.v... ta thường gọi là đồ bát, (bát là bát trân, chớ không phải là đồ đựng trong bát mà kêu là đồ bát, có khi gọi đồ bát tức là đồ bát trân).

Tôi xin nói thiệt thà rằng: Đồ bát nên cho là món ăn quí món ăn lạ, thì thiệt có lạ có quí, chớ nếu nói là món ăn ngon thì theo ý tôi, chưa chắc đã ngon hơn đồ thường của mình. Để vậy mà lại mắc tiền quá, thì chỉ bằng ta dùng đồ thường, càng hay hơn. Cái toa ăn đã sắp như vậy, còn sự sắp đặt trong bếp làm sao, phải nấu món nào trước, món nào sau và cách dọn ăn thế nào, tôi xin bàn cùng chị em trong mấy số tới.

CAO-THI



Xin độc-giả chú ý

Gần nay vì nhà dây-thép buộc nên trên bande quăn báo chúng tôi có đóng dấu chữ đỏ như vậy:

PHU-NU TAN-VAN

42, Rue Catinaut - SAIGON

Votre abonnement finit le...

Có nhiều vị độc-giả thấy mấy chữ:

Votre abonnement finit le....

thì tưởng chúng tôi cho là báo đã hết hạn. Tưởng vậy là lầm. Mấy chữ đó là để sẵn trước mà thôi, chừng nào quí vị thấy kẻ với chữ finit le... có ghi ngày tháng rõ ràng thì ấy là báo hết hạn từ ngày ấy.

LỜI RAO CẦN KIỆP

Kính cũng chur quý vị đang rỏ, những truyện của chúng tôi đang trong máy tờ báo ngày 15 Decembre 1929 hưa bán mỗi cuốn 8 xu trong 6 tháng, nay đã quá 8 tháng rồi. Bởi vì giá giấy hiện giờ tăng lên gần bằng hai giá giấy hồi trước, nên ép lòng chúng tôi phải tăng lên mỗi cuốn 2 xu, kể từ ngày 1^{re} Septembre, trừ ra bộ Nhạc-phi thì chúng tôi bán y giá 8 xu, chớ chỉ giá giấy dùng tăng lên thì chúng tôi cũng bán y giá là 8 xu, miễn là đủ tiền giấy, tiền công cho chúng tôi thì thôi.

Chúng tôi giữ một lòng thành thật, là những truyện của nhà in chúng tôi in ra khi trước sao thì bây giờ chúng tôi in lại y vậy chẳng thêm bớt chữ nào, mỗi cuốn truyện của chúng tôi in thì 48 hay là 52 trang, chớ chẳng phải như mấy nhà khác giục lợi họ bớt lại còn có 30 hay là 32 trang mà thôi, bởi vậy họ bán có 8 xu. Tính ra bộ truyện của họ bớt hết một phần, nếu vậy thì bộ truyện còn gì là giá-trị.

Vậy xin chur quý vị chớ tưởng rỏ mà lầm những truyện thiếu. Xin chur quý vị lưu ý.

Nay kính J. NGUYỄN-VÂN-VIỆT KT FILS—85, 87 Rue D'Ormay—SAIGON

NOTE.— Những truyện sách bây giờ tôi cây ông NGUYỄN-CHÁNH-SÁT, giờ dự ông coi lại chỗ nào thiếu sót thì thêm vào cho đúng, dân chớ chẳng bớt, vậy chur quý vị lưu ý đừng có tưởng mắc, vì của tôi in nhiều trường cho đủ theo truyện. Tôi xin chur quý vị xét lấy, lại trong lúc này ông Nguyễn-chánh-Sát đương dịch bộ Tam-Quốc lại cho tôi, ông dịch luôn những lời phê của Thánh-Thần-Tiên-Sanh, có nhiều chỗ trở trên khác khác đáng tức cười lắm. Tôi lại mượn thợ thiện nghệ vẽ hình Tam-Quốc thiệt khéo, hiện công thợ vẽ và in làm đến hơn trăm tờ ngoài lời quyết in bộ Tam-Quốc lại phen này cho thiệt hoàn-toàn, tưởng khi chur quý vị đọc-giải sẽ được vui lòng lắm.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Chà chà! Chứng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ồ! Con hỡi con hỡi!
..... Uống sữa

NESTLÉ

PHIMA



Marque Déposée

Nguyễn-Chị-Hoa

85, rue Calinal - SAIGON

Thạnh-Long

20, rue Sabourain - SAIGON



Lão tiều

Thảnh-thơi gió sớm với trăng chiều,
Non thành riêng vui một lão tiều.
Đón tuyết ngàn mai cây lếp ngõ;
Che thân một mảnh đá xây lầu.
Rừng tóng khách tri không vinh nhục,
Biển hoạn thuyền mê mặc vững xiêu.
Suối thăm ba mảnh tay rửa sạch,
Giang sơn thâu tóm một con riu.

Tặng Ngụ-Cơ

Phải buổi cô-công vận sắt-sơn,
Ngụ-Cơ tuy mất, tiếng tâm còn.
Cần thơ biệt khách bia trời đất;
Lười kiếm liêu thần rặng nước non.
Đáp nghĩa thà csm vàng đá nát,
Chia tình chỉ để tiết-trinh môn.
Chạnh mờ khi-liệt vàng Cai-bạ,
Cây cỏ chiều thu cũng héo đon.

Đào-hồng-Tiểu

Trông trăng thu

Chưa lữ thứ sanh khuya vô-vô,
Quạnh hơi thu tuyết phủ sương che,
Gió tây phẩy phẩy bốn bề,
Non sông mù mịt tiếng ve rộn ràng,
Ngheh một thấy vầng gương dĩa nhai,
Vén đường mây thui thủi xông ra,
Xinh thay cái bóng Tô-Nga,
Bằng-tâm ngọc tiết một tòa thiên-nhiên,
Thanh-tâm mọi vẻ vẹn tuyền,
Ấy bông kinh-uyển, hay tên non đoài?
Hồi trăng, trăng chẳng ra lời,
Hồi ta, ta những ngậm ngùi với trăng,
Ngao ngán nỗi dưới từng địa-ngục,
Người tây-sanh lần lóc ở trong,
Vi chẳng ánh sáng soi cùng,
Tối-tâm muốn kiếp mơ-mộng ngàn thu,
Nhào những kẻ ganh đua danh lợi,
Chịu trong vòng buộc trái làm vui!
Lại còn công rần rước voi,
Khi âm ế ăm, ma trời tung hoành,
Biết bao nỗi bất-bình sự thế,
À Hăng ngồi cung quế yên sao?
So cho rặng vẻ thanh-cao;
Sao cho thiên-bạ trông vào mới hay,
Ta hồi nguyệt ngày ngày ngẩn ngẩn,
Nguyệt cùng ta thần thần thơ thơ,
Bồng đầu gặp đám mây đưa,
Đương trong trời bóng, lại lò-mở gương,
Dầu sao cũng giữ lòng vàng,
Mình gương thanh bạch điểm trang sơn-hà,
Tâm thu nguyệt vẫn chưa già,
Nhuộm màu sương tuyết sáng đã hơn xưa,
Hội này Mỹ gió Âu mưa. Me Diệt-Dược

Đi xa về thăm mộ ông nội

Năm người đi về chôn gập ông;
Năm nay thăm viếng lòng như không!
Xương tàn một nấm đất rêu cỏ;
Giấc mộng ngàn thu hết đợi mong.
Gánh nặng trên gian ông rả rịch,
Con đường vĩnh-biệt chân đau lòng.
Đống lia chết mắt thương cho phận,
Gã mà ai ngờ mấy dặm trông.

N. O. H.

Cảm tác

I

Ngổ-ngang trăm mối rối bên lòng,
Đứt nối nôi tơ gổ chẳng xong.
Xem bức tranh hôm màu thâm-đạm,
Nhìn vầng trăng bạc lệ sầu đông.
Sắc thái là cam trên trần-thế,
Danh lợi dẫu mang miếng dính-chung!
Sớm biết đường đời gai góc thế,
Thuyền từ nhỏ chở mảnh gương trong.

II

Lầu bắc vừa nghe trống trở canh,
Dụi mình, mình tũ, tũ riêng mình!
Nước nhà mỗi họ chưa thay thế,
Hoa cỏ lòng tơ bỗng nặng tình.
Ngàn dặm quan-hà con mắt mỏi,
Một niề son sắt tím lòng trinh.
Xanh kia soi thấu giùm ai chẳng?
Sơ thấu giùm ai chết cũng đành!

III

Bóng trăng thấp thoáng dọi bên màn,
Biết có ai hay nỗi đoạn-tràng?
Trông cảnh tiêu-diêu đay phận bạc,
Nhìn hoa phai lợt tủi hồng nhan.
Gương cười với thế cay đôi mắt,
Đã hen cùng nhau bước một đường.
Hồi bạn cùng thuyền ai có sầu?
Nỗi niềm tâm-sự khóc hòa than.

Phước-Lan

Hai câu đối của ông Trần-tán-Bình,

Tuần-phủ hưu-tri khóc
hai vị đại-thần mới tạ thế.

1.) Câu đối phúng ông Đặng-Trần-Vũ, Tổng-Bắc-huân-tri.
Trời số chán quan hưu,
chẳng dễ sống làm tôi nước me!
Đất cũng xoay cuộc đời,
bao giờ chôn hết bọn lang nhơ?
2.) Câu đối phúng ông Phạm-cân - Tân-Thượng-tho, một
từ trần thung trước.
Vai-nhọ là cho làng cổ-lão,
Đit-ca hiem có bọc danh-thần.

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Mấy lúc này trên miệt Biên-hoa, Baria, ở những vườn cao-su và các xưởng công-nghệ, thường thấy có truyền đơn rải luôn; số mặt-thăm và linh tuấn-cảnh hết sức đồ lá, mà không bắt được ai cả. Là nhất là thường thường thấy có một cái xe hơi ở phía Saigon lên hãng cũ Biên-hoa, nói to nhỏ gì với ít nhiều người làm trong số rồi lại đi. Cái cử-chỉ ấy khiến cho viên sơn-dầm ở Biên-hoa sanh nghi, liền theo dõi đó mà dò xét, thì tó ra trong mấy ngàn người làm ở hãng cũ, có vô số đảng-viên cộng-sản ở trong. Họ lập ra mấy hội đã ban, nhưng hình như là mượn cái vỏ thể-thảo để che cái ruột chánh-trị; rồi những lúc hội này hội kia đã ban với nhau, tức là để bàn tính việc riêng và truyền mạng-lệnh của chi-bộ ở Saigon đưa lên vậy. Hiện đã có hai tay trọng-yếu bị bắt. Theo như số mặt-thăm tra xét, thì đảng cộng-sản muốn vận động một cuộc đình-công hay bạo-dộng thiết lớn ở miệt Biên-hoa, vì tại đó có nhiều dân lao-dộng hơn hết.

Bầu tuần lễ trước, tại biên-giới Bắc-kỳ và tỉnh Vân-nam nước Tân-phát-sanh ra hai việc có quan-hệ tới vấn đề ngoại-giao của hai nước. Chuyến xe lửa từ Lao-kay đi Vân-nam, gần tới ga Hà-khẩu, thuộc về địa-phần Tàu, hai người tây đi xét giấy, xét ra một người Annam không có giấy, liền hỏi và rầy la vậy khác, người hành khách nọ đánh luôn hai người tây kia bị thương hết ráo, rồi có một bọn hành khách người Tàu phụ lực với người Annam, đánh và xô tuột hai người tây xuống đường, trong khi xe lửa đang chạy. Hai người tây bị thương nặng, nhưng không đến nỗi chết. Còn bọn kia thì tẩu-thoát hết. Đó là một việc. Lại còn một việc nữa, là có hai người Annam, không biết vì tội gì, lãnh-sự Pháp ở Vân-nam bắt, rồi giao cho một viên sơn-dầm và mấy người lính giải về Bắc-kỳ. Khi tới Hà-khẩu, thì có bọn người Tàu nhẩy lên xe lửa, đánh sơn-dầm và lính, rồi giải-cứu cho hai người từ kia chạy mất. Hai nước đã ký điều-ước mới với nhau, chưa kịp thi-hành, mà gặp những chuyện lời thối như vậy, chắc Chánh-phủ Pháp lại được có, mà trì-huân lại, chưa thi-hành điều-ước Việt-Hoa.

Thứ đó tới giờ, xứ Nam-kỳ tuy có cuộc biến-linh nọ, việc bạo-dộng kia, nhưng chưa hề thấy có trái bom nào lọt được vào cả, thế mà mới đây cũng xét ra được bom rồi. Số là hồi này

rộn-rục, nên chỉ các ngã đường ở xung quanh Saigon đều có đặt lính canh-phòng ngày đêm để khám xét những người qua lại. Chiều tối bữa thứ sáu 15 Août mới rồi có cái xe kéo từ trong Gia-dịnh đi ra Saigon, trên có người ngồi, tới cầu Bông thì lính biên-ngừng lại để xét. Có một trái bom để trên mai xe, người lính cho là sự thường, đã toan cho xe đi, song có chủ biện tây cầm lái buột dơ lên ánh sáng đèn điện mà coi, thấy xung quanh đều có ghim gút, rồi những cây ghim ra, thì trong ruột không phải là bom, mà là trái bom. Trong khi lộn-xộn ấy, thì người ngồi trên xe biệt thể nguy, vùng chạy mất. Lính phải bắt thẳng xe kéo mà trừ chờ biết sao. Nghe nói trái bom đã đưa cho sở thuốc súng trong nhà binh xét-nghiệm; còn người xe kéo thì bị giam để xét hỏi, chưa biết kết-quả ra sao.

Hội-dồng Đề-binh xứ ở Hanoi xong rồi, nghe như mấy bữa nay, đã dời xuống tỉnh Hải-dương, để tra xét những đảng-viên cách-mạng bị giam ở đây. Những người này đều là bị cáo và tội giết ông huyện Hoàng-già-Mô, đánh phá Phủ-dục và Vĩnh-bảo, vào V. N. Q. D. Đ., giết-diêm Nguyễn-thái-Học, trong khi Thái-Học trốn tránh ở miệt này v.v.. Cả thấy có tới hai trăm người bị-cáo.

Hội-dồng cải cách Nam-kỳ — có 14 hội-viên một nửa tây, một nửa ta, mà đồn-báo đã nói rồi, — nhóm từ bữa 12 Août, chia ra từng tiểu-ban (sous-commission) để bàn riêng từng vấn đề, thì từ bữa ấy tới nay, vẫn còn đương bàn xét với nhau, chưa thấy có kết-quả ra sao hết. Trong đại-biểu của ta, nghe dân cũng không đồng ý kiến với nhau về các vấn đề; ví dụ như có ông muốn bỏ cách ở dọ và cái lệ cho tá-diễn vay bạc vay lúa mà lấy nặng lời, nghĩa là muốn nâng cao cái tình-cảnh sanh-hoạt của bọn dân nghèo lên, thì các ông Bùi-quang-Thuận, Ng. văn-Vĩnh lại không chịu! Mấy ông này nói rằng sự cho vay nặng lời như vậy, kẻ cũng quá đáng thật, song vì bọn tá-diễn nay đây mai đó, không chắc chắn ở một chỗ nào, nếu không thất nghiệp như thế kia, thì thử-điều phải thiệt hại v.v. Còn như vấn đề xin giảm thuế-thân, thì hình như không sao thiết-hành được, vì e thiếu-hại trong số chỉ thu đi. Nói tóm lại là Hội-dồng còn đương trao-dối ý kiến với nhau mà thôi, chờ chưa có quyết định gì cả.

AL-TINH TIỂU-THUYẾT



MẠNH TRĂNG THU

Sọan-giả : B.-B.

Thầy thuốc rút cái kéo ra, bâng bở rồi thì nói : « Không sao. Chưa đụng trái tim ».

Có kêu Minh-Đường hỏi đầu đuôi thế nào, chàng vờ toan nói thiệt thì người thiếu-niên kêu có Poireau lại mà rằng : « Không có sự gì lạ, ông không cần phải lấy ấn-kết làm chỉ cho nhọc... chỉ vì tôi vô ý nên té sấp trên cái kéo này... Nếu tôi khỏi chết thì thôi, nhưng bằng có hề gì thì xin ông làm chứng cho rằng sự rủi ro này là tự tôi làm ra ».

Có Poireau không làm ấn-kết nữa, giao chàng cho quan thầy-thuốc chở về nhà thương điều trị...

Minh-Đường mục-kích được cái can-dảm của người thiếu-niên ấy, lấy làm kinh phục, rồi tự nghĩ rằng : « Diện mạo người này coi đã không phải là kẻ tầm-thường, mà lời nói và cái gan ấy càng tỏ ra là một hạng hơn người... Trong lúc ta nóng giận, vô ý làm cho người bị thương nặng, thật đáng hối hận suốt đời. Ta phải trông nom thêm viếng người mới được ».

Chàng khóa cửa lại rồi đến nhà thương hỏi thăm, quan thầy thuốc nói không hề gì, chỉ nằm tĩnh-dưỡng chừng một tuần thì khỏi. Chàng xin phép vào thăm thì thầy thuốc nói chưa có thể được, để ít ngày nữa đã. Chàng đành phải lui về, trong lòng bứt rứt lắm.

...Người thiếu-niên bị thương ấy tức là người bán xệp bánh xe của Minh-Đường, mà chính là Trần-Thành-Trai vậy. Khi ra khỏi nhà thăm rồi, Thành-Trai cũng lên xe về Saigon nhưng trong lòng nghĩ ngợi nên lên đến Mỹ-tho thì trở lại Vĩnh-long. Chàng rình chung quanh nhà không có sự gì lạ, nhơn thấy Tâm Lộ đi phố thì chàng

theo sau... Chàng nghe được vài tiếng của Tâm Lộ biểu Minh-Đường lên Saigon thăm dò chàng, nên chàng muốn về mau để thăm dò Minh-Đường trước; kỳ là cái kế phần khách vì chủ. Chàng nghĩ Minh-Đường là kẻ gian, và không biết có chàng chủ ý; nào dè lại bị Minh-Đường rượt theo... Chàng bèn nghĩ ra kế bán bánh xe hơi kia cho xệp đi là một sự vạn toàn... Về đến Cholon chàng lại tránh ở một chỗ mà chờ xe Minh-Đường đến. Vì thế mà chàng biết rõ Minh-Đường ở đâu và rồi mới có sự đã xảy ra...

Chàng nằm thêm-thiếp, mệt cũng không lấy gì làm mệt mà nhức cũng không lấy gì làm nhức, nhưng trong mình nghe yếu đi nhiều... Chàng như nửa thức nửa ngủ; nằm đến sáng... Lúc thầy thuốc vào rít thuốc thì trong mình chàng đã hơi khoẻ... Chàng muốn ngồi dậy nhưng thầy thuốc không cho. Chàng hỏi chuyện người trong phòng ngủ thì thầy thuốc đáp rằng : « Không có chuyện gì lạ... Hồi khuya người ấy có lại thăm nhưng tôi không cho vào... Ông nằm tĩnh dưỡng ít hôm nữa cho thiệt mạnh rồi sẽ bay, không nên ngồi dậy gấp ».

Chàng vâng lời... Chàng muốn viết thư cho Nguyệt-Thanh mà chàng nghĩ bất tiện... Chàng muốn viết thư cho Hiền-Nga nhưng lại sợ rằng tin ấy sẽ làm cho thêm chàng và em chàng lo lắng sợ hãi... Kể đó chàng phải nong lạnh, phải nằm vùi luôn ba bốn ngày không biết gì cả...

...Minh-Đường thường tới lui hỏi thăm, nghe nói vết thương chưa khỏi thì xôn xang trong lòng, ngồi đứng chẳng yên. Chàng lại tự trách sao không hỏi cho biết tên họ người thiếu-niên ấy là gì để thông tin cho người nhà... Chàng bèn đến nhà thương vào thăm quan thầy thuốc,

Fumez le JOB

Fumez le JOB

trước bởi bình tình, sau bởi tên họ cho biết. Quan thầy nói: « Ông ấy là ông cũ-nhơn luật, cho nhà trăm-anh, tên là Trần-Thành-Trai. Ông có đến tôi mấy phen đứng cho nhà ông hay tía vì ông sợ cha mẹ ông buồn rầu. »

Chàng nghe lời ấy lấy làm lạ lùng... Té ra người ấy là Trần-Thành-Trai! Chàng bấy lâu nay tưởng Thành-Trai là một cậu công-tử hội, là một kẻ phá gia nên chàng có ý khinh bỉ; nay chàng thấy rõ Thành-Trai diện mạo khôi-ngô, ăn nói chảnh-dính thì chàng lại đổi ngay ý tưởng... Chàng liền từ tạ lương-y, về viết một phong thư cho Kiều-Nga... Chàng muốn xem thử nhà bà Phan có nghĩ ngờ gì Thành-Trai không... »

Trời tối đen như mực, Tâm Lộ đi thẳng lại chỗ hẹn hôm trước thì thấy người đội nón kết đã đứng chực sẵn... Người ấy thấy Tâm Lộ thì chào mà rằng: « Anh không sai lời, thật đáng là người làm việc lắm. Anh đã suy nghĩ chưa? »

Tâm Lộ cũng chào lại rồi đáp: « Tôi đã suy

nghĩ chín chắn rồi. Điều ấy không khó gì, nhưng mà ai sai anh đi việc này? Anh nói tên người ấy cho tôi biết thì tôi chịu liền, bằng anh không nói thì tôi quyết không chịu. »

— Anh khỏe quá, tôi đã nói rằng người sai tôi thương-nghĩ với anh việc ấy là một người anh chưa từng biết bao giờ. Anh cứ theo lời tôi thì có lợi, sao anh lại còn nhiều chuyện? »

— Anh nói lạ lắm; hề giúp việc cho ai thì tất phải biết người ấy là người thế nào, và phải biết làm sự ấy có lợi cho ai chứ? Nếu cứ nhắm mắt mà làm càn thì là người ngu. Anh chẳng chịu nói cho tôi biết người ấy là ai thì thôi, anh về nói rằng tôi không chịu... »

Người ấy tưởng Tâm Lộ chề ít tiền, muốn đòi thêm nên tìm lời dụ rằng: « Anh nóng nảy quá, thừng thừng rồi sẽ gặp, sẽ biết chờ gặp gì. Người ấy không hề tiếc tiền với thế-hạ, dần anh muốn bao nhiêu cũng được cả, miễn là anh trung-tin thì thôi. Vậy anh muốn bao nhiêu cho xứng đáng cái công anh thì anh cứ nói đi. »

Fumez le JOB

Fumez le JOB

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Là vị rất đại bổ không thứ nào bì kịp, chế riêng cho mấy vị nào ăn cơm không ngon, ngủ không yên giấc, hay là mệt nhọc vì làm công chuyện nhiều.

Thật là một thứ rượu mùi vị rất ngon ngọt.

Mỗi khi dùng cơm rồi uống một ly nhỏ thứ rượu này thì mau phục sức mạnh lại.

THẬT LÀ MỘT MÓN RẤT CẦN KÍP CHO MẤY TAY CHUỘNG THÈ-THẢO

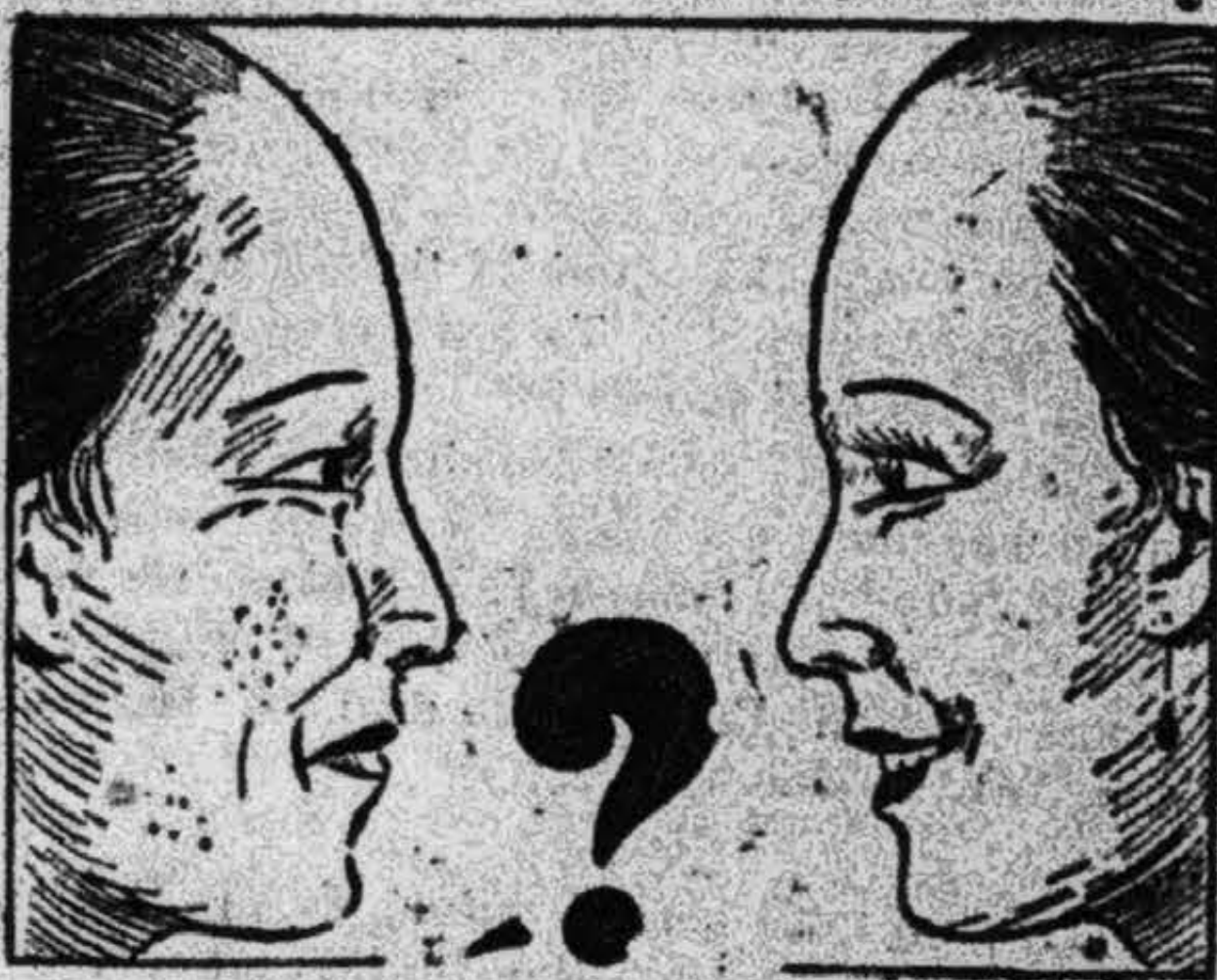
Các nơi nhà thuốc có bán

Hãy nhớ nài cho được hiệu

LABORATOIRES M^{re} ROBIN

13, rue de Poissy Paris

Và hãy đừng thêm dùng những đồ giả



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có lồi nước da vàng và có mỡ xính rĩa; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v.v. v.v.

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloun-Laubat Saig

Tâm Lộ giỡn bộ khô, hỏi: « Công gì? Làm sự gì thì nói rõ cho tôi biết chứ tôi không hiểu. »

— Tôi hôm trước tôi đã nói với anh rồi, còn gì nữa! Anh cứ thông tin về các việc động-dịch trong nhà chủ anh cho tôi biết thì là anh có tiền, chứ có khó lòng gì mà làm không được? »

— Tôi hiểu rồi. Mà thông tin ấy cho anh làm gì? »

— Làm gì mặc tôi, anh không cần phải hỏi.

— Nếu vậy thì đầu anh cho tôi một ngàn đồng tôi cũng không nói... Làm mà không biết việc làm của mình thì làm làm gì? Thôi tôi xin kiếu anh.

Người ấy giận lắm xốc lại chỉ vào mặt Tâm Lộ mà rằng: « Nếu mày không chịu nói thì có ngày mày sẽ chết. Mày không biết rõ chủ nhà mày sao?... Tâm Lộ nghe nói đến chuyện Thuần-Phong thì mừng lắm, giỡn làm bộ ngờ ngáo mà rằng: « Ai dám làm gì tôi mà anh dọa... Tôi không biết việc gì hết, tôi chỉ biết rằng không ai làm gì được tôi... »

— Vậy chứ anh không biết rõ chủ nhà anh bị ám sát sao? »

— Không. Tôi mới đến ở mấy tháng nay, tôi không biết việc trước. Nếu anh biết thì nói nghe chơi.

— Rẽ cửa chủ nhà anh bị ám sát trong đêm biếp cần; con gái của chủ nhà anh nhảy xuống sông trảm mình. Nếu anh từ chối thì có ngày anh cũng phải chết.

— Nếu vậy thì người sai anh dụ tôi tới là người đã ám sát rõ chủ nhà tôi phải không? »

Người đội nón kết không nói nữa, bất thình lình nhảy lại đánh Tâm Lộ một thoi vào bụng ngã lăn xuống sông rồi chạy mất.

Tâm Lộ không đề phòng, bị một thoi mạnh quá, té xuống nước, may gặp chỗ sâu không lại có cừ nên lội trở lên bờ được. Tuy là khỏe chết nhưng mới như con chuột bị lột và ở bụng cũng thấy hơi đau đau. Lộ giận mà biết rằng tìm không ra nữa nên trở về... Thấy áo quần rồi ngồi nghĩ mà tiếc thắm... Ta nóng nảy quá, nếu ta khôn ngoan một chút thì ta dụ được thằng ấy rồi... Dụ được nó thì tìm ra được vụ ám-mạng... Ta khờ quá nên làm cho nó dễ ý rồi, bây giờ tìm nó sao được? Uống quá! Thôi để đợi tin cậu ta rồi sẽ viết thư cho cậu ta hay... À té ra bà chủ ta có một người con gái nữa mà vì chồng có bị ám-sát nên có thù tiết trảm mình! Nếu vậy cả nhà này đều hiền đức... Mà vì sao lại có kẻ thù oan ám-sát chàng rẽ đi?

GRAND GARAGE MASSIGES

55, Rue de Massiges 55

SAIGON - Téléph. 753

Hàng chúng tôi làm cho đủ các thứ máy, từ nhỏ tới lớn chuyên-môn về máy xe hơi. Hàng tôi rộng lớn hơn cả ở đây máy kim-thời như là máy tiện, máy cưa, máy hàn, máy sơn, là đặc, cho nên các công việc làm về xe hơi thì chúng tôi làm đủ các món như đóng thùng xe, làm nệm, may mui vào xe. Hơn nữa chúng tôi còn có phụ tùng xe hơi lại có máy, dầu và dầu xe cũ.

Có thợ máy, có thợ chuyên-môn về bộ phận điện, công việc làm kỹ lưỡng và mau lẹ tại tỉnh gì phải chăng. Xin quý khách chiều cố một lần thì rõ biết sự định-ngiệp thực tại đáng để cho bạn hàng.

CHIEF D'ATELIER:

Nguyễn-văn-Nhung

Nguyễn-văn-Nam

DIRE TEURS:

Trương-vinh-Nguyên

Cao-văn-Trung

Các ngài hãy dùng rượu

SUPER BANYULS

Rượu này nồng

thêm sức-lực

và khỏe mạnh

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

C^{ie} OPTORG

SAIGON

Hôm trước cô nghe họ nói trong nhà có xảy ra một vụ án-mạng mà không rõ án-mạng gì, nay ta mới biết. Vậy thì thằng hời này chắc cũng là một bọn với đũa ăn-sát rồi chứ ta... Ưông quá! Phải chi ta lãnh lợi thì ta chụp đầu nó, nó chạy đi đâu cho khỏi. Thôi, từ rày về sau hễ có sự lạ thì ta phải coi chừng kẻo đá bắt không được kẻo gian mà có ngày lại thiệt mạng... Ta thường khoe khoang sức mạnh, hôm nay bị nó đánh một thoi gần bể bụng, nghĩ giận mà mắc cỡ quá... hay là mấy tháng không làm việc nặng nề nên đã yếu đi rồi.

Nó ngo quanh quần không thấy vật gì nặng, liền bước qua nhà bếp thấy một cái cối đá để dựa ở vách, nặng ừm chừng vài tạ... Lọ mùng lăm; xấn tay áo mà miệng nói lảm nhảm rằng: « Để xách thử coi có nặng không! Chả! Sức lực này mà giờ không nổi sao? Xưa kia người ta cứ đánh, bây giờ ta cứ cối đá coi thử? »

Nói rồi ngồi xuống, hai tay bưng cối đá giờ lên nhẹ bồng như đỡ con diều giấy. Tâm Lọ đi qua đi lại coi bộ đắc chí lắm. Đi ba bốn vòng mặt không đổi sắc; Tâm Lọ đỡ cối đá xuống nhẹ nhõm rồi cười rằng: « Xưa Hạng-Vô cứ đánh thì cũng như Lọ này đỡ cối đá vậy chứ gì! Vậy

mà tưởng làm việc nhẹ, chắc là giảm bớt sức mạnh, té ra mạnh vẫn mạnh. Hời này mà ta biết trước thì ta đã chụp đầu thất phu ấy, nhồi nó một hời như trái cầu cho nó biết. Thôi cứ mỗi bữa ta tập vài ba vòng như vậy chơi... Bây giờ đi viết thư cho cậu ta đã... »

(Gòn nũa)

ENSEIGNEMENT PAR CORRESPONDANCE DE LA COMPOSITION FRANÇAISE

Convenant à tous ceux qui désirent se perfectionner en français et particulièrement aux candidats à l'Examen de Culture générale
Corrections minutieuses - Plans détaillés
Indications de lectures

Par M. TRẦN-VĂN-THẠCH

Licencié ès-lettres d'enseignement
(mention philosophie)

Et un comité de Professeurs

Diplômés de l'Ecole de Pédagogie

Ecrire à M. T. V. Thạch, 102, rue Legrand
de la Librairie Saigon

(Joindre un timbre-poste pour réponse)

Fumez le JOB

Rất tiện lợi

và có ích cho đàn bà

Ở Saigon hiện nay có thêm một nhà Bảo-Sanh nữa ở đường Paul Blanchy số 63.

Nhà Bảo-Sanh này sạch sẽ, rộng rãi mà cách săn sóc người nằm chờ lại cẩn thận, hợp vệ-sanh lắm, là vì có cô Mụ Nguyễn-thị-Yến đứng trông coi cô Mụ Nguyễn-thị-Yến là người rất rành nghề, đã có thi đậu bằng cấp ở Trường Thuốc Hanoi (Sage femme diplômée de l'Ecole de Médecine de Hanoi).

Ai muốn mời tới nhà cũng được.

VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

Hội-nặc DANH, số vốn 200.000\$

Hội-quan ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON

Dây thép tốt: ASSURANA — Dây thép nói: 748

1. — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.

2. — Khi rủi ro bồi thường mau lắm.

P. L. và Văn-Giờ



Câu chuyện có ý nghĩa rất hay.

Đứa nhỏ thiệt khôn

Chuyện kể ra đây là chuyện có thiệt.

Bữa nọ, trò Nhơn là một đứa con gái mới có 8 tuổi, ngồi giờ cuốn sách có hình ra coi. Mà nó ngồi may ở bên, nó hỏi má nó rằng:

- Má ơi, con cáo hiền hay dữ, má?
- Con cáo dữ
- Người ta có ăn thịt nó hay không, má?
- Người ta không ăn thịt nó.
- Má ơi, con trư hiền hay dữ, má?
- Con trư hiền.
- Người ta có ăn thịt nó hay không, má?
- Người ta ăn thịt nó ngon lắm chứ.
- Má ơi, con rắn hiền hay dữ, má?
- Con rắn dữ, con à!
- Vậy người ta có ăn thịt nó không, má?
- Người ta không ăn thịt nó, con.
- Má ơi, con gà mái hiền hay dữ, má?
- Con gà mái hiền lắm mà, con.
- Vậy người ta có ăn thịt nó hay không, má?
- Có, người ta ăn thịt nó chứ.

Trò Nhơn nghe má nó nói tới đây, thì xếp sách lại, cặp mắt rung rung muốn khóc, trong trí thì tỏ ra về suy nghĩ, rồi nói với má rằng:

— Má ơi, té ra người ta chỉ ăn thịt những vật hiền hay sao?

P. L.

Gan dạ với can đảm

Năm 1631, ông Descartes ngồi chiếc tàu Hoa-Lan, có mấy tên lính thủy biết ông là người Pháp, và chúng nó không ngờ rằng ông cũng hiền tiếng chúng nó. Trước mặt ông, chúng nó bàn mưu giết ông bằng béc-lợi đồ hành lý. Cái địa-vị của ông bấy giờ thật là nguy hiểm lắm rồi. Ông thì bé nhỏ và có một thân tro-trọi, còn chúng nó thì đông và lại khỏe mạnh. Nói tới vật hộ-thân, thì ông có một lưỡi gươm, còn chúng nó mang nhiều khí-giới.

Tức thì, ông lấy cái chỉ anh-hùng là sự gan dạ với can-dã, rút lưỡi gươm ra, đi ngay lại chúng

nó, mà hăm rằng: « Tao sẽ giết đứa nào trong chúng bây ăn mưu hại tao? »

Sự gan dạ với can-dã của ông làm cho chúng kinh hãi... Đòi con mắt của ông ngoi chúng nó làm chúng nó quên rằng: bọn đông có sức mạnh và đi khi giới! Chúng nó liền qui hồn chon ông xin lỗi và nhận tội.

Hiv-Vong

(Lược dịch bài "Sang froid et intrépidité")

Câu đố mẹo

CÂU ĐỐ

Có một anh đại-bom, lần nào bị bắt cũng tìm cách trốn thoát được. Lần này bị bắt, người ta đem nhốt vào một nơi ngục-thất rất kín và rất cao. Gần mái nhà, có một cái cửa vuông nhỏ, chỉ vừa một người chun qua. Anh đại-bom nghĩ tới cách, không sao trốn thoát, chợt trông thấy trong xô tường có một sợi dây lớn nhưng mà ngắn lắm. Anh ta muốn dùng dây đó để leo qua cửa sổ, song còn xa mới tới đất, liền nhảy xuống thì chắc chết. Sau anh ta mới nghĩ ra, bèn chia sợi dây ra làm hai phần, nối hai phần ấy lại và thả qua cửa sổ leo xuống rồi trốn thoát được.

Câu đố này thiệt dễ. Các em thử nghĩ coi chàng đại-bom kia, chia sợi dây cách nào cho dài ra để trốn thoát?

BÀI GIẢI

Bài đố đã nói anh đại-bom chia sợi dây ra làm hai, rồi nối lại để leo xuống. Nhưng nếu chia sợi dây làm hai rồi nối lại thì chỉ ngắn thêm, chứ không dài ra được. Cái đó tất các em đã hiểu. Vậy có cách này, chắc các em cũng đã nghĩ ra:

Nguyên sợi dây lớn, người ta làm bằng những sợi nhỏ nho nhỏ vẫn lại với nhau; anh đại-bom ta bèn tháo những sợi nhỏ ra, để làm hai phần mà nối lại, rồi lại vẫn nó vào với nhau như trước. Thế là sợi dây tuy nhỏ đi, nhưng mà dài bằng hai khi trước, vì thế nên anh ta dùng má xuống tới đất được.

Nhu-Bien (Hanoi)

VICHYLAX

Thường thường bởi cơ này cơ khác nên đi sống không được, thì trong người thấy khó chịu, có khi đau bụng, nhức đầu, nổi mọt trên mặt là vì những đồ dơ dáy trong bụng rồi thành men.

Bởi vậy sẽ ngay thì hết. Muốn sẽ dễ và sạch thì phải uống thuốc sẽ bằng nước như là thứ VICHYLAX vì nó sẽ kỹ và đuổi hết những đồ dơ dáy trong mình ra.

Annam ưa VICHYLAX hơn hết vì uống nó cũng như uống rượu li-mô-nát và đã khát. Uống nó không ai nghĩ là uống thuốc vì nó cũng có hơi như là li-mô-nát. Các ngài hãy sẽ bằng VICHYLAX thử coi.

Mỗi ve..... 0350

Con nít cho uống phân tư ve.

Grande Pharmacie de France

24-90, đường d'Ormeau — SAIGON

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Nhi-Hồng-Huê

(Chuyện của một đứa nhỏ tự thuật)
(Tiếp theo)

Tôi đọc xong bức thư ấy, trong lòng đương bồi ngất thương tiếc vào voi, thì bỗng nghe có tiếng lộp-cộp ở tam-cấp. Tôi chỉ còn thì giờ đóng cái hộp của và khép cửa sổ lại, rồi bỏ cuốn sách vào mà lên lên đi về nhà, như thảng ăn cắp. Khi đi trong lòng thấy thẹn, nửa mừng, nửa lo. Thoát nạn rồi, nhưng vẫn nghĩ ngợi hoài đến chuyện mình mới do thám ra. Thiet nàng Xô-Phi chẳng nói sai. Chính ta đánh thẹn con ma ở kho lúa. Tôi rảo bước bước mau, lòng những phấp phồng ấy này, chỉ sợ con ma Rê-Nê, nó vỗ tay lên vai thì tôi chết.

Từ đó lúc nào tôi cũng tư-tưởng đến chàng ấy luôn. Chàng ở đâu rồi? Rồi thân-phận của chàng ra thế nào? Người thiếu-nữ mà chàng viết thư cho đó là ai? Ở trên thư lại không có tên nàng ấy chứ! Thật là một chuyện nên ghi-chép lắm. Tôi lấy quyển sách trong túi ra, trong bụng tính chắc nó là bầy cho mình được đôi chút gì chẳng. Chẳng đó là tập thơ của ông Mông-tiết Ky-ơ như tôi đã nói trước, lưng bọc bằng da đỏ, chữ vàng sáng ngời. Tôi cầm mở ra xếp vào, bỗng thấy ở giữa sách có cái bông đã héo, chỗ hai tờ giấy ép cái bông lại vẫn còn dấu nhựa ở bông thắm ra. Chắc bông này hái ở huê-viên Râm-Bai-E thì phải. Lúc gỡ nó ra tôi thấy một miếng giấy có chữ « NHI-HỒNG-HUÊ ». Sách họ bông kia, tôi coi kỹ hết mà chẳng cái nào bày rõ dấu dưới chuyện chàng Rê-Nê cho mình hiểu. Tôi nghĩ bực mình, ngờ-ngợ, ngần-ngần, như người đọc quyển tiểu thuyết đứt khúc. Tôi không dám lần-la đến tủ ấy nữa, e có tật thì dục mình, rồi nàng Xô-Phi biết là tôi tò-mò ăn-cắp thì nguy. Chắc nàng cũng biết mất tập thơ, nên tôi lên thấy nàng đứng giữ cửa kho-thóc, mặt mày hung tợn, trông phải rùng mình.

Một buổi sáng mùa hạ, nàng Xô-Phi cũng tôi dạo chơi trong huê-viên. Nàng chỉ hết thư bông này đến thư bông kia cho tôi xem. Đi một lát, thấy nàng đứng ngay người ra, nhìn chăm chăm vào một đám cây xanh, hoa màu nán, có hương thơm rất là dễ chịu. Mặt nàng lúc ấy tự-nhiên ửng-rũ, có ý nghĩ ngợi gì, như người gặp cảnh cũ, nhớ tới chuyện xưa...

Nàng nói với tôi — Này em, bông tai gần kia kia. Mình tôi bỗng chuyển động, tôi la lên một tiếng: — A! Bông tai-gấu. Tôi làm lạnh, lại muốn tỏ cho nàng biết là mình rành lên các thư bông, nên tôi nói tiếp rằng: « Nhi-hồng-huê » đó nàng à... Nàng Xô-Phi nghe mấy tiếng đó, liền dạy một lại, dơ tay điểm vào mặt tôi mà nói:

« Cậu nhỏ, cậu lấy tập thơ Mông-tiết Ky-ơ của tôi phải không? »

Mặt tôi đã hơi đỏ, tôi nói lại:

— Tôi à, nàng?

— Thôi, chính cậu rồi, đừng chối nữa.

— Thưa nàng... chính... chính tôi.

Tôi nói một cách nhỏ nhẹ, thật chỉ có bông hoa kia mới nghe thấy lời tôi thú tội mà thôi. Nhưng không, nàng cũng nghe, liền nói một cách dữ dằn:

— Muốn sống thì đi lấy tập thơ rồi đem đến phòng ta cho ta.

Tôi vàng lời chạy mau về nhà lấy quyển sách ấy đem trả lại cho nàng. Khi vào phòng, thấy nàng đương ngồi trên cái ghế, gục mặt vào tay. Nghe tiếng tôi đến, nàng đứng dậy, giục lấy quyển sách mở ra xem, coi còn có nhành bông khô ở trong ấy nữa không, rồi nàng thông thả mang kiến lên, và nói với tôi:

— Cậu có đọc cái gì ở trong này không?

— Thưa nàng, em chỉ đọc có bức thư thôi.

— Cậu có xem cái hình không?

— Thưa có.

— Cậu dám lục lạo tò-mò, lại lấy đồ đạc của người ta như thế là có lỗi to lắm.

— Xin nàng tha cho em.

Tôi vừa nói vừa quì xuống trước mặt nàng, trong lòng chỉ sợ « mụ nổi tam bành mụ lên » thôi tôi chết.

— Sao cậu lại ăn-cắp như thế?

— Tôi vừa ngáp ngừng vừa nói: Em tra biết chuyện người có cái bông đó lắm, và em tưởng rằng sách kia có bày tỏ sự-tình cho em được chút nào, nên em mới cả gan như vậy. Tôi run lộp-cộp, e nàng nhọc mụ nữa chẳng, nhưng may sao tôi chỉ nghe có một tiếng thở dài rồi nàng nói:

— Chàng Rê-Nê, có phải chàng đẹp không?

Tôi vội nói: — Đẹp lắm chứ, chỉ ngó thấy mặt chàng cũng đã đủ thương chàng rồi. Thư chàng viết nghe thể thâm quá, còn người thiếu-nữ mà chàng viết thư cho đó, có tài ngộ được chàng không?

— Không bao giờ tái-ngộ nữa, em!

— Nàng có biết người thiếu-nữ ấy nay ra sao không?

— Nàng ấy chính là ta đây!

(Còn nữa)

Xe hiệu FIAT

Tôi
Linh-sự
Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.

Rất nhiều kiểu mới

bầy tại hàng.

Mời quý vị ghé lại coi giá.

Hàng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177

(có đủ đồ phụ tùng)

Hàng BRUN, đường Charner SAIGON

Hàng ASTELLO PNOM-PENH

Hàng AVIAT HANOI

và Hàng Sté INDUSTRIELLE D'IN DOCHINE



SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinal, — Saigon

Ở trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bổn.

Lưới tàn ong thừ trơn và thừ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung
dễ may áo dài.

Mền gấm tốt may sẵn
cho các ông lão bà lão đường già.

THANG-LONG

20, rue Sabourain — SAIGON

NÓN CASQUE
TRANH THÊU
GỒI THÊU
GHÊ XÍCH ĐU
GHÊ THONET
GIẤY ĐÀN ĐÀ
KHĂN CHOÀNG
NÓN ÁO CON NIT
DẦU TỪ-ĐI
PHIMA PHIMA

20, rue Sabourain — SAIGON

THANG - LONG

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.